

caCâu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 55

Giảng giải : Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 27.8.2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=FTdd7J_PhME

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào quý vị đồng tu! Hôm nay, chúng ta học Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận bài thứ 55. 54 bài trước cung cấp cho chúng ta rất nhiều kiến thức để chúng ta thực hành. Thiện Trang tin là quý vị đồng tu đã có một nền tảng tương đối vững chắc để thực hành. Chúng ta y theo lời Phật dạy.

Thực ra [nếu] quý vị đọc Kinh A Hàm hoặc Kinh Nikaya, thì điều mà quý vị được đức Phật khai thị nhiều nhất chính là Vô thường. Gần như phần đầu của Kinh Tạp A Hàm, nếu quý vị coi Kinh Tạp A Hàm thì bốn mươi mấy bài kinh đầu hầu như nói về vấn đề Vô thường thôi. Và đó là một pháp đưa đến giải thoát, giác ngộ. Cho nên nếu học thì mình hiểu được. Và những ví dụ của đức Phật đưa ra rất dễ hiểu. Đức Phật lấy ví dụ bài kinh nói về bọt nước của trời mưa. Chúng ta có thấy mưa không? Mưa thì ai cũng thấy đúng không ạ? Những giọt nước cứ tan ra thành bọt như vậy, đó là sự Vô thường. Đức Phật cũng đưa ra những hình ảnh như vậy để quán về Sắc (là thân thể vật chất này); về Thọ (sự cảm thọ, cảm nhận); về Tưởng; Hành; Thức. Nếu mình thấy được sự Vô thường đó thì sẽ sớm nhàm chán, đặc đạo giải thoát. Cho nên tu hành, đối với những ví dụ như vậy thì rất gần gũi.

Hôm nay, chúng ta vào phần căn bản về Kinh luận trước khi chúng ta vào phần Vi Diệu Pháp. Phần đầu tiên Thiện Trang giới thiệu là:

3 Hạng Người Làm Nhiều Lợi Ích Cho Người Khác

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

- Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, làm nhiều lợi ích cho người khác. Thế nào là ba?

Do người nào, này các Tỷ-kheo, có người được quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, người ấy là hạng người làm lợi ích nhiều cho người kia. Đây là hạng người làm lợi ích nhiều cho người khác.

Như vậy, chúng ta có rơi vào hạng người thứ nhất hay không? Rất dễ đúng không quý vị? Đức Phật nói là ai mà được quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng thì người ấy làm lợi ích cho nhiều người. Quý vị thấy không? Chỉ cần quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng là đã làm lợi ích cho nhiều người.

Nhưng ngày nay chưa chắc mình đã quy y đúng. Quy y Phật là gì? Phật là đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Phật là bậc giác ngộ như thế. Pháp là gì? Pháp là những gì được đức Phật thuyết, có những tính chất như đến để mà thấy, nhớ là phải thực hành, thiết thực trong hiện tại và được người trí tự mình giác hiểu. Còn Tăng là gì? Tăng là bốn đôi tám bậc, là bậc Thánh Đệ tử của đức Thế Tôn, từ Tu-đà-hoàn hướng cho đến A-la-hán. Nhớ là quy y đúng được như vậy thì đó là một hạng người mà làm lợi ích nhiều cho người khác.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do người nào, người khác rõ biết: "Đây là khổ", rõ biết: "Đây là khổ tập", rõ biết: "Đây là khổ diệt", rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt", người ấy là hạng người làm lợi ích nhiều cho người kia. Đây là hạng người làm lợi ích nhiều cho người khác.

Như vậy, thứ hai là hạng người biết về Tứ đế, gồm: Khổ, là sự thật về khổ. Ở đời có 8 sự khổ, đức Phật hay nói 8 sự khổ là: Sanh khổ, là khổ do sanh; khổ do già; khổ do bệnh; khổ do chết; khổ do cầu mà không được; khổ do yêu thương mà

phải chia lìa; khổ do oán ghét mà phải gặp gỡ; khổ vì thân thể Ngũ ấm không bình thường. Đó là 8 nỗi khổ.

Khổ tập là nguyên nhân của khổ, do Phiền não Tham, Sân, Si. Nếu nói đơn giản là 3 [Kiết sử] Tham, Sân, Si. Nếu nói phức tạp thì chia ra 10 Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham, Sân; đằng sau là thêm 5 Kiết sử nữa là 10 Kiết sử.

Rõ biết khổ diệt, tức là niềm vui Niết-Bàn thế nào. Và con đường để diệt khổ, là phải tu 37 Phẩm trợ đạo, nói đơn giản là Bát chánh đạo.

Chúng ta phải tu như thế! Nếu ai biết như vậy thì đó là làm lợi ích cho nhiều người khác. Như vậy nếu quý vị quy y Phật, Pháp, Tăng rồi mà lại rõ biết được điều này nữa thì làm lợi ích cho nhiều người khác.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do người nào, người khác đoạn trừ các lậu hoặc ngay trong hiện tại, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Đây là hạng người làm lợi ích nhiều cho người khác.

Hạng người thứ ba là phải chứng. Ở trên là mới quy y Phật, thì cũng được rồi, [đã] làm lợi ích cho nhiều người. Như vậy tu là làm lợi ích cho nhiều người rồi nha. Rồi nếu học được Tứ thánh đế mà hiểu được rõ, thì cũng đạt lợi ích cho nhiều người khác. Còn nếu chứng được Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát thì làm lợi ích cho nhiều người khác nữa. Cho nên không phải tu là không làm được gì, [cho rằng] không làm lợi ích cho ai là không đúng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, làm lợi ích nhiều cho người khác. Ta nói rằng không có một người nào khác làm lợi ích nhiều hơn cho người bằng ba hạng người này. Ta nói rằng người này không thể khéo trả ơn cho ba hạng người kia, như đánh lễ, đứng dậy, chấp tay, hành động thân thiện, bố thí các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, thuốc trị bệnh ...

Như vậy, ở đây đức Phật nói là ba hạng người này làm lợi ích nhiều [cho người khác], không ai bằng hết. Quý vị thấy không ạ? Đâu phải là ta [không] làm lợi ích nhiều, nếu như mình tu đúng. Và cuối cùng là nếu người ta trả ơn thì cũng không trả ơn nổi luôn. Quý vị thấy không? Trả ơn như đánh lễ, chấp tay, hành

động thân thiện, bố thí các vật dụng như: y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, thuốc trị bệnh v.v... cũng không trả ơn được đâu. Cho nên là ráng tu đi để rơi vào ba hạng người đó.

((3.24) Nhiều Lợi Ích: Bahukāra – Kinh Tăng Chi Bộ).

Đó là phần thứ nhất, rất dễ, [chúng ta] ráng học nha. Ráng nghe kinh điển, ráng tu để mình rơi vào một trong ba hạng người đó là được. Ráng làm sao đó vào [hạng] Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Phần thứ hai, Thiện Trang xin nói để điều chỉnh tri kiến. Trước đây đã dẫn bên Kinh A Hàm rồi, tức là chứng A-la-hán có thể không chứng Thần thông, chứng các quả giải thoát [như] Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi thì cũng không có Thần thông. Lúc trước đã dẫn bên Kinh A Hàm rồi, hôm nay [dẫn] luôn nguyên bài kinh trong Kinh Tương Ưng Bộ. Tiếp theo đây Thiện Trang xin giới thiệu:

Bài Kinh Nói Rõ Chứng A-La-Hán Có Thể Không Chứng Thần Thông

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Bài kinh này nói rõ là chứng A-la-hán có thể không chứng Thần thông, có thể không có Thần thông. Thứ hai nữa là qua bài kinh này, chúng ta có thể biết được [sự] khác nhau giữa Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát. Quý vị biết có 9 địa vị A-la-hán, thì trong đó có địa vị là Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; có người chứng cả hai, gọi là Câu giải thoát. Còn có các mức khác, thực ra cũng từ đó mà ra, chia từ 3 thành 9 đó. Có thể tương tự như vậy, nhưng thực tế là 9 bậc giải thoát A-la-hán, chứ không phải chỉ có một bậc.

Bây giờ chúng ta vào bài kinh này, [bài] kinh cũng hơi dài, nhưng có nhiều kiến thức cần học.

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng con sóc.

Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, được tôn trọng, được kính lễ, được cúng dường, được tôn sùng và Ngài nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực, sàng tọa và được phẩm trị bệnh.

Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, được tôn trọng, được kính lễ, được cúng dường, được tôn sùng và cũng nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực, sàng tọa và được phẩm trị bệnh. (Đây là bốn sự cúng dường [mà] đức Phật và những vị Tỷ-kheo thời đức Phật nhận được).

Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính, không được tôn trọng, không được kính lễ, không được cúng dường, không được tôn sùng và cũng không nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực, sàng tọa và được phẩm trị bệnh. (Tức là lúc đó đạo Phật đang nổi, các du sĩ ngoại đạo khác không được như vậy, nên mới xuất hiện hiện tượng là [trộm giáo pháp của Phật]).

II

Lúc bấy giờ du sĩ Susīma trú ở Rājagaha cùng với đại chúng du sĩ.

Rồi hội chúng du sĩ của Susīma nói với du sĩ Susīma:

- Thưa Hiền giả Susīma, ngài hãy đi đến và sống Phạm hạnh dưới sự chỉ dẫn của Sa-môn Gotama. Sau khi ngài học Chánh pháp xong hãy nói lại cho chúng tôi. Sau khi chúng tôi học pháp ấy chúng tôi sẽ nói lại với các gia chủ. Như vậy chúng tôi sẽ được cung kính, được tôn trọng, được kính lễ, được cúng dường, được tôn sùng và chúng tôi sẽ nhận được các vật dụng cúng dường như y áo, ẩm thực, sàng tọa và được phẩm trị bệnh.

- Thưa vâng, các Hiền giả.

Có nghĩa là lúc đó các du sĩ ngoại đạo thấy họ bị thất thu quá, nên bây giờ sai vị du sĩ tên là Susima đi vô trong giáo pháp của đức Phật, vô trong Tăng đoàn [của] Phật mà xuất gia, tu trong đó, để học giáo pháp, trộm các giáo pháp đó. Rồi về truyền lại cho những người này, để những người này cũng đi thuyết cho Cư sĩ, những người gia chủ ngoài đời, để họ cũng được nhận [cúng dường]. Điều này gọi là trộm đạo đó quý vị, thời xưa cũng đã có rồi, chứ không phải là bây giờ. Cho

nên có những người mang danh của Phật giáo, nhưng thực ra họ không phải là theo Phật giáo, [mà là] để được những điều này. Thật ra cũng không có gì lạ.

Du sĩ **Susīma** nghe theo hội chúng của mình, liền đi đến Tôn giả **Ānanda**; sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Tôn giả **Ānanda**; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

III

Ngồi xuống một bên, du sĩ **Susīma** nói với Tôn giả **Ānanda**:

- **Này Hiền giả Ānanda, tôi muốn sống Phạm hạnh trong Pháp và Luật này.**

Rồi Tôn giả **Ānanda** đưa du sĩ **Susīma** đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả **Ānanda** bạch Thế Tôn:

- **Bạch Thế Tôn, du sĩ **Susīma** này nói như sau: "Này Hiền giả Ānanda, tôi muốn sống Phạm hạnh trong Pháp và Luật này".**

Theo quý vị, ông này đi với tâm như vậy, tới để trộm Pháp, vô xuất gia nhưng học Pháp để về nói lại với những người kia. Tâm đó không chánh, vậy đức Phật có cho xuất gia hay không? Thời nay chúng ta hỏi: "Có phải là tặc trụ không?" Kiểu như vậy thì không cho, nhưng có Phật ở đây thì Phật vẫn cho thôi.

- **Vậy Ānanda, hãy cho **Susīma** xuất gia.** (Có nghĩa là cho vô học, không có vấn đề gì hết).

Và du sĩ **Susīma** được xuất gia dưới sự chỉ đạo của Thế Tôn và được thọ đại giới. (Vẫn được thọ đại giới nha! Chứ thời nay mà nói vậy thì không được, tâm mà không chân chánh thì không được xuất gia).

Lúc bấy giờ nhiều vị Tỷ-kheo ở trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí như sau: "**Chúng tôi biết rõ rằng: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa'.**"

Có nghĩa là trong hội chúng đó, có nhiều vị Tỳ-kheo đã chứng được A-la-hán nên mới tuyên bố chánh trí như vậy. Họ tuyên bố: “Chúng tôi đã biết rõ rằng: ‘Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm xong, không còn trở lui trạng thái này nữa’”. Tức là các ngài đã chứng A-la-hán rồi nên mới tuyên bố như thế.

IV

Tôn giả Susīma được nghe: Nhiều Tỳ-kheo trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí như sau: "Chúng tôi biết rõ rằng: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa'".

Rồi Tôn giả Susīma đi đến các Tỳ-kheo; sau khi đến nói lên với những Tỳ-kheo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Susīma nói với các Tỳ-kheo ấy:

- Có đúng sự thật chẳng, chư Tôn giả ở trước mặt Thế Tôn đã tuyên bố chánh trí như sau: "Chúng con biết rõ rằng: 'Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa'?"

Có nghĩa là ổng thấy các vị Tỳ-kheo tuyên bố như vậy, thì ổng tò mò là có phải các vị Tỳ-kheo đó chứng A-la-hán rồi không? Ngôn ngữ ngày xưa gọi là ‘sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm xong, không còn trở lui trạng thái này nữa’. ổng vô với tâm trộm pháp mà, nghe người ta tuyên bố như vậy nên tò mò, mới hỏi xem có phải như vậy không? Thì các ngài nói là:

- Thừa có vậy, này Hiền giả. [*Chứng A-la-hán].

- Nhưng, chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy chắc chứng được nhiều loại Thần thông khác nhau: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trời lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già đi trên hư không như con chim; với bàn tay chạm và rờ vào mặt trăng và mặt trời,

những vật có oai lực, đại oai thần như vậy. Có thể sử dụng thân một cách tự tại cho đến cõi Phạm thiên?

Tức là ổng hỏi các vị Tỳ-kheo có Thần túc thông không? Các vị Tỳ-kheo tuyên bố chứng A-la-hán rồi, thì ổng hỏi là các vị Tỳ-kheo có Thần túc thông không? Có một thân hiện ra nhiều thân được không? Rồi thân biến hình đi ngang qua vách qua tường được không? Rồi các ngài có đi ngang qua hư không được không? Độn thổ rồi trôi lên mặt đất như đi trên nước được không? Đi trên nước không chìm như đi trên đất được không? Rồi có kiết già ngồi trên hư không như con chim được không? Rồi bàn tay có chạm và rờ vào mặt trăng, mặt trời được không? Những oai thần lực vậy đó. Rồi có thể dùng thần lực bay qua cõi Phạm thiên không?

Những [Thần túc thông] này, nếu nghe Kinh A Hàm, Kinh Nikaya nhiều thì quý vị biết rồi. Những điều này thể hiện điều gì? Tức là trong kinh nói đó là Thần túc thông. Các vị này đã xác nhận mình chứng A-la-hán ở trên rồi, vậy có [Thần túc thông] hay không? Các vị này trả lời:

- **Thưa không phải vậy, này Hiền giả.** [*Không chứng Thần túc thông]. (Các ngài trả lời là các ngài không chứng Thần túc thông. ổng mới quay qua hỏi tiếp, hỏi [về] Thần túc thứ hai:)

- **Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, chứng được Thiên nhĩ thông thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng: chư Thiên và loài Người, xa và gần không?** (Tức là ổng hỏi có chứng được Thiên nhĩ thông hay không? Quý vị nghe, ở đây Thiên nhĩ thông [được] mô tả là nghe được hai loại tiếng thôi: chư Thiên và loài Người, ở xa và gần. Chứ không phải là nghe được nhiều lắm đâu).

Các vị [Tỳ-kheo] đáp:

- **Thưa không phải vậy, này Hiền giả.** [*Không chứng Thiên nhĩ thông]. (Ở trên là không chứng Thần túc thông, ở dưới là không chứng Thiên nhĩ thông. Mặc dù chứng A-la-hán rồi đó, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, nhưng không có Thần túc thông, không có Thiên nhĩ thông luôn).

- Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, với tâm của mình biết được tâm của các chúng sanh khác, các loài Người khác: Tâm có tham biết là tâm có tham; tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân; tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si; tâm không si biết là tâm không si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú; tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm; không phải đại hành tâm biết không phải là đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiền định biết là tâm Thiền định; tâm không Thiền định biết là tâm không Thiền định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát?

Đoạn này chính là mô tả về Tha tâm thông. Tức là biết được tâm của chúng sanh khác; rồi biết [tâm] của loài khác; [tâm] của người khác cũng biết luôn; biết về Tâm tham, là biết tâm họ tham; cũng biết tâm họ sân. Điều này gọi là chứng Tha tâm thông. Các ngài này chứng A-la-hán rồi, ông ấy hỏi các ngài này có năng lực Tha tâm thông không? Các ngài trả lời:

Thưa không phải vậy, này Hiền giả. (Tức là không chứng Tha tâm thông. Như vậy là không có 3 Thần thông: Thần túc thông, Thiên nhãn thông, Tha tâm thông).

Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, nhớ được nhiều đời quá khứ. Như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, chư Tôn giả nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết chăng?

Điều thứ tư [ổng] hỏi là hỏi về Túc mạng thông. Ở đây, chúng ta học luôn

kiến thức về Túc mạng thông. Ai có Túc mạng thông thì biết được một đời, hai đời, ba đời, bốn đời đến 100 đời, ngàn đời, nhiều kiếp, [nhiều] thành kiếp. Tùy mỗi người, tùy Thiên định sâu cỡ nào thì có được [Thần thông] như thế. Trong nhiều bộ kinh mô tả điều này là Túc mạng thông. Ai mà chứng Tứ thiền, họ hướng tâm về Túc mạng thông thì họ đạt được [Thần thông] này. Ở đây, các ngài này đắc A-la-hán rồi, nên ông mới hỏi là các ngài có Túc mạng thông đó không? Các ngài cũng trả lời là không có luôn.

Thưa không phải vậy, này Hiền giả. (Tức là không chứng Túc mạng thông. Chứ không phải A-la-hán rồi thì ghê gớm [như] mình tưởng tượng, tùy mức độ A-la-hán).

- Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Chư Tôn giả biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Nếu quý vị có loại Thần thông này, gọi là Thiên nhãn minh. Thiên nhãn minh là thấy được sanh tử nghiệp của chúng sanh, thì sẽ thấy được người đó cao sang, giàu, kém, v.v... đều do nghiệp của họ. Cho nên quý vị sẽ không trách móc tại sao quý vị nghèo, nếu quý vị chứng loại Thần thông này. Tại sao con khổ? Tại sao gì đó... là do đời trước làm gì đó v.v... Quý vị thấy được Thần thông này thì quý vị yên tâm, không trách móc nữa. Do người ta không thấy, do không học pháp nên trách móc mù lòa.

Những chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, làm những ác hạnh về lời nói, những ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, làm những thiện hạnh về lời nói, làm những thiện hạnh về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, các vị thấy sự sống chết của chúng sanh. Các vị biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người

may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ không?

- Thừa không phải vậy, này Hiền giả. [*Không chứng Thiên nhãn minh].

Những điều này là thuộc về tu. Chúng ta học nhiều thì chúng ta biết rồi, bữa nay [ôn lại] cho chắc thôi. Ai mà chứng Tứ thiền, muốn có [Thần thông] nào, hướng tâm về đó thì sẽ có. Ở đây, do các vị Tôn giả này không tu [Thần thông] đó, các ngài chỉ tu để diệt trừ Phiền não thôi, nên các ngài đắc A-la-hán rồi nhưng các ngài không có mấy Thần thông này.

- Vậy có phải chư Tôn giả biết như vậy, thấy như vậy, sau khi vượt khỏi Sắc giới, thân cảm xúc Vô sắc giới, an trú vào tịch tịnh giải thoát?

- Thừa không phải vậy, này Hiền giả. [*Không chứng Bát giải thoát].

- Hay ở đây, có phải chư Tôn giả vừa trả lời như vậy, vừa không chứng được các pháp này?

-Này Hiền giả, không có chứng được gì.

Tức là không chứng được pháp nào trong mấy pháp đó hết, chứ không phải chứng A-la-hán rồi thì chứng hết những pháp đó. Cho nên ai không học hết giáo lý, cứ phân ra nào là A-la-hán chứng được mấy Thần thông, Sơ quả Tu-đà-hoàn chứng được mấy Thần thông. Toàn là những người không biết, do không học đúng giáo lý. Thần thông không thuộc về phần chứng giải thoát này, mà là một mảng khác. Chúng ta học rồi chúng ta phân tích tiếp.

Này Hiền giả, không có chứng được gì (tức là không chứng được điều nào).

- Như thế nào?

- Thừa Hiền giả Susīma, chúng tôi chứng được Tuệ giải thoát.

Nếu chứng được điều này thì thuộc Tâm giải thoát, nhưng Thiện Trang ghi là Bát giải thoát cho rõ. Nếu mình ghi Tâm giải thoát thì không đúng lắm, tại vì ở đây mô tả không chính xác, chỉ chứng được Tuệ giải thoát thôi. Tới đây, chúng ta có thể kết luận được người chứng Tuệ giải thoát mà không [chứng] Câu giải thoát,

thì không có Thần thông. Mà Tuệ giải thoát này là tu [pháp] gì, quý vị biết không? Có nhiều người không biết chứng A-la-hán Tuệ giải thoát tu pháp gì. A-la-hán Tâm giải thoát có thể thoát chuyển, nhưng Tuệ giải thoát không thoát chuyển. Quý vị học có phải vậy không? Khi nào Thiện Trang dẫn lại Luận Đại Tỳ Bà Sa, còn mình phải học trong Vi Diệu Pháp nữa để đối chiếu.

Chúng ta biết, đây là chứng A-la-hán Tuệ giải thoát. A-la-hán Tuệ giải thoát có thể không có Thần thông. Nếu quý vị tu thì vẫn có Thần thông, nhưng ở đây các ngài này không có.

- Tôi không biết được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của chư Tôn giả. Lành thay nếu được chư Tôn giả nói lên cho tôi, để tôi có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của chư Tôn giả!

- Nay Hiền giả Susīma, **dù cho ông có biết hay ông không biết, chúng tôi chứng được Tuệ giải thoát.** (Nhớ! Chứng A-la-hán Tuệ giải thoát không có Thần thông).

V

Rồi Tôn giả Susīma từ chỗ ngồi đứng dậy và đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Susīma trình bày lên Thế Tôn tất cả câu chuyện với các Tỷ-kheo ấy.

- Nay Susīma, **trước hết là trí về pháp trú, sau là trí về Niết-Bàn.** (Tức là đức Phật giải thích cho chúng ta tại sao như vậy).

- Bạch Thế Tôn, con không hiểu được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, lành thay nếu Thế Tôn nói lên cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn!

- Nay Susīma, **dù cho ông có biết hay ông không có biết, trước hết là trí về pháp trú, sau là trí về Niết-Bàn.** Nay Susīma, ông nghĩ thế nào? **Sắc** là thường hay vô thường?

Bây giờ quý vị muốn chứng giải thoát, ai cũng muốn thành A-la-hán, ai cũng muốn chứng Tu-đà-hoàn, thì nghe giùm đoạn này. Đoạn này là đức Phật khai thị làm sao để đắc quả, tại sao các ngài ấy đắc Tuệ giải thoát là do đoạn này.

- **Là vô thường**, bạch Thế Tôn?

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi chúng ta quán vật ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Đầu tiên phải quán được Sắc là gì, [thì] quý vị phải quán Vô thường giùm. Sau vô thường là khổ. Đã khổ rồi, [thì] không phải là ta, không phải là của ta.

- **Thọ** là thường hay vô thường?

- **Vô thường**, bạch Thế Tôn.

- **Tưởng** là thường hay vô thường?

- **Vô thường**, bạch Thế Tôn.

- Các **Hành** là thường hay vô thường?

- **Vô thường**, bạch Thế Tôn.

- Thức là thường hay vô thường?

- Vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu chúng ta quán vật ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Tóm lại vẫn là tu các pháp rất căn bản: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, quán giùm là vô thường. Vô thường thì biến đổi, không đứng yên nên khổ. Khổ thì sao? Khổ thì biến hoại, cho nên Vô ngã, không phải là ta. Thực ra **‘Ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách’** (tức là vượt qua tất cả khổ ách). Chính là Bát Nhã Tâm Kinh, học hoài nhưng không hiểu. Tóm lại có năm thứ thôi.

Bây giờ mình hiểu theo Vi Diệu Pháp, Hành là vô thường, Hành là 50 Tâm sở. Thọ cũng là một Tâm sở, Tưởng cũng là một Tâm [sở], Thức cũng là Tâm [sở]. Vậy chúng ta hiểu rõ rồi thì chúng ta cứ nhớ là Vô thường, Khổ - Không, Vô ngã. Ở đây không có chữ ‘Không’, chỉ có Vô thường, Khổ, Vô ngã là xong, là chứng quả giải thoát. Chỉ có bao nhiêu đó thôi. Đó là pháp tu.

Bây giờ đức Phật đang giải thích cho ông hiểu.

- **Thưa không, bạch Thế Tôn.**

- **Do vậy, này Susīma, cái gì thuộc sắc pháp quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả sắc pháp cần phải được quán như chơn như sau: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".**

Quán Sắc pháp tức là tất cả những gì, nói chung hồi nãy quán ở trong rồi, bây giờ quán luôn hết thuộc về ba đời: Quá khứ, hiện tại, vị lai. Thân quá khứ cũng không được, thân hiện tại cũng không được, thân vị lai cũng không được. Kinh Kim Cang nói: **“Quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc”**. Rồi thô hay tế (tức là thô hay vi tế), liệt hay thắng (là dù có kém hay thù thắng), xa hay gần, tất cả Sắc pháp bên ngoài cũng quán như vậy. Nên nhớ không có cái gì là của tôi hết, đừng có [cho là] điện thoại này của tôi, con này của tôi, chồng này của tôi, là mấy người mê quá rồi. Quý vị thoát ra được là thành công.

Tiếp theo Sắc rồi thì đến Thọ:

Cái gì thuộc thọ quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên) ... (tức là cũng vậy, quý vị quán hết).

Cái gì thuộc tưởng quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên) ...

Cái gì thuộc hành quá khứ, vị lai hay hiện tại... (như trên) ...

Cái gì thuộc thức quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại (tức là bên trong hay bên ngoài), **thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả thức cần phải quán như chơn với chánh trí tuệ như sau:** "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi". (Chỉ có bấy nhiêu đó thôi, mà ôm ấp vô là khổ rồi. Cho nên nhiều người cứ suốt ngày 'con tôi, tài sản tôi'... Đức Phật nói là 'người ngu ngốc như thế').

Này Susīma, thấy như vậy, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với sắc, nhằm chán đối với thọ, nhằm chán đối với tưởng, nhằm chán đối với các hành, nhằm chán đối với thức. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. (Chỉ cần bấy nhiêu đấy thôi, không cần nhiều gì hết. Chỉ cần đối với Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, quán được như vậy, rồi nhằm chán, cuối cùng họ rời được tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát). **Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"** (tức là đức Phật giải thích lại chứng A-la-hán chỉ vậy thôi đó, đi con đường rất đơn giản). **Này Susīma, ông có thấy chăng: "Do duyên sanh, già chết sanh khởi"?**

Đoạn này thì nói một cách khác nữa, nhưng tạm thời Thiện Trang dừng ở đó để quý vị thấy. Tức là chứng A-la-hán như vậy đó, ai nhìn được Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, là khổ, là vô thường, vô ngã, thì khi đó mình sẽ tách ra. Khi tách ra được rồi thì không tham nữa, khi đó mình sẽ giải thoát. Khi giải thoát rồi thì không dính trong đó nữa. Nói tóm lại mình nhảy ra khỏi Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức giùm. Quý vị đừng cho mấy điều đó là của mình. Bây giờ Sắc là thân thể này, mình bỏ được chưa? Thân thể là Sắc, là dễ nhất đó. Rồi Thọ là những cảm nhận, cảm thọ của mình. Những cảm thọ vui, buồn, đau khổ, tức là năm thọ đó, mình bỏ đi. Rồi Tưởng, Hành, Thức. Quý vị tách ra khỏi được là quý vị chán rồi, ly tham, giải thoát vậy thôi. Giải thoát là sanh tử hết.

Cho nên nói rất là đơn giản, nhưng bao nhiêu người làm không được. Tại vì chấp quá đi, chấp vào rồi không thoát ra được. Vì sao chấp? Vì chưa thấy được như vậy, tức là chưa thấy [những điều đó] là vô thường, chưa thấy là khổ, chưa

thấy là vô ngã, mà thấy toàn là của mình không thôi. Suy nghĩ này của tôi, cái này của tôi, cái gì cũng của tôi, cho nên ôm ấp trong đó thì khổ.

Đó là đoạn thứ nhất. Đoạn thứ hai, đức Phật nói về 12 Nhân duyên. Do duyên sanh mà già chết sanh khởi, tức là nói tắt về 12 nhân duyên.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

... (Tức là nói về từng điều trong 12 nhân duyên. Ở đây ngài Minh Châu chấm chấm (...) cho bớt).

- "Do duyên thủ, hữu sanh khởi?" (có thủ thì có hữu) Nay Susīma, ông có thấy chăng?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Nay Susīma, ông có thấy chăng: "Do duyên ái, thủ sanh khởi"? (Vòng 12 nhân duyên).

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- "Do duyên thọ, ái sanh khởi. Do duyên xúc, thọ sanh khởi. Do duyên sáu xứ, thọ sanh khởi. Do duyên danh sắc, sáu xứ sanh khởi. Do duyên thức, danh sắc sanh khởi. Do duyên hành, thức sanh khởi. Do duyên vô minh, hành sanh khởi". Nay Susīma, ông có thấy chăng? (Tức là nói 12 nhân duyên luôn. Cho nên người chứng được A-la-hán thì người ta cũng thấy được 12 nhân duyên).

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- "Do sanh diệt, già chết diệt", nay Susīma, ông có thấy chăng? (Nói ngược của vòng 12 nhân duyên).

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- "Do hữu diệt, nên sanh diệt", nay Susīma, ông có thấy chăng?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Nói chung, đoạn này nói 12 nhân duyên, mình cứ diệt hết đó.

- "Do thủ diệt, nên hữu diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt. Do danh sắc diệt, nên sáu xứ diệt (đoạn này quý vị quen rồi nên Thiện Trang đọc nhanh). Do thức diệt, nên danh sắc diệt. Do hành diệt nên thức diệt. Do vô minh diệt, nên hành diệt!". Nay Susīma, ông có thấy chăng?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

Tức là bây giờ đức Phật nói đây là giải thoát. Tóm lại giải thoát được như vậy rồi thì có được những gì? Đức Phật giải thích không có Thần thông là ở chỗ này.

- Nhưng này, biết như vậy, thấy như vậy, ông có chứng được các Thần thông nhiều loại sai khác: Một thân hiện ra nhiều thân; nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trời lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già đi trên hư không như con chim; với bàn tay chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy. Có thể sử dụng thân một cách tự tại cho đến cõi Phạm thiên?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Nay Susīma, có phải biết như vậy, thấy như vậy, với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, ông có thể nghe hai loại tiếng, tiếng chư Thiên và tiếng loài Người, tiếng xa và tiếng gần?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Đoạn này đức Phật lặp lại, giải thích về các loại Thần thông, và nói rằng thật ra mấy người chứng 12 nhân duyên, hay cuối cùng chứng giải thoát A-la-hán như ở trên thì có liên quan gì đến Thần thông đâu. Tức là đức Phật nói đoạn này không liên quan gì đoạn trên hết, đoạn này tu [pháp] khác. Tu Thiền chỉ thì mới có Thần thông thôi, tu đến Tứ thiền rồi hướng về Thần thông thì có Thần thông. Còn các ngài ở đây là tu Tuệ giải thoát mà. Tuệ giải thoát là quán được Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều là vô thường, là khổ, là không phải ta (là vô ngã đó). Cứ

như thế mà chứng quả giải thoát. Hoặc quán 12 nhân duyên thì có liên quan gì đến Thiền chỉ đâu mà đặc các Thần thông.

Do ông này tu theo ngoại đạo nên ông không hiểu, mấy giải thoát này đâu có liên quan gì đến Tứ thiền đâu, cho nên không có [Thần thông]. Các vị A-la-hán dùng trí tuệ giải thoát mà, không tu đến Tứ thiền cho nên không có Thần thông. Đoạn này đức Phật nhắc lại mấy loại Thần thông, Thiện Trang xin lướt qua đoạn này, cũng giống như vậy.

- Nay Susīma, có phải biết như vậy, thấy như vậy, với tâm của mình biết được tâm của chúng sanh sai khác, của loài Người sai khác. Với tâm có tham, ông biết được tâm có tham... với tâm không giải thoát, ông biết được là tâm không giải thoát; với tâm giải thoát, ông biết được là tâm giải thoát?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Nay Susīma, có phải biết như vậy, thấy như vậy, ông có thể nhớ được nhiều đời quá khứ sai khác. Như một đời... (như trên)... Ông có thể nhớ được nhiều đời quá khứ sai khác cùng với các nét đại cương và các chi tiết?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Nay Susīma, nhưng biết như vậy, thấy như vậy, với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, ông có thể thấy các chúng sanh chết đi sanh lại... Ông có thể biết các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Nay Susīma, nhưng biết như vậy, thấy như vậy, có phải sau khi vượt khỏi các sắc pháp, với thân cảm thọ vô sắc pháp ông an trú với tịch tịnh giải thoát?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Nay ở đây, nay Susīma, với câu trả lời như vậy, với những pháp này không chứng được, nay Susīma, có phải ông không làm được điều này?

VI

Rồi Tôn giả Susīma cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Một tội lỗi con đã vi phạm, bạch Thế Tôn, vì ngu đần, vì si mê, vì bất thiện. Con đã xuất gia như một người ăn trộm pháp trong Pháp và Luật khéo giảng này. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận con tội lỗi này là một tội lỗi để con ngăn ngừa trong tương lai! (Tức là ổng cũng biết rồi, ổng vô xuất gia để ăn trộm pháp, vô đó không phải để tu, vô đó để học rồi ăn trộm. Bây giờ ổng xin sám hối với đức Phật).

- Nay Susīma, thật sự ông đã phạm tội, vì ngu đần, vì si mê, vì bất thiện, ông đã xuất gia như người ăn trộm pháp trong Pháp và Luật khéo giảng này.

Ví như, này Susīma, người ta bắt được một người ăn trộm, một người phạm tội, dắt đến cho vua và thưa: "Thưa Đại vương, đây là người ăn trộm, người phạm tội. Đại vương hãy gia phạt người ấy theo hình phạt nào như Đại vương muốn". Vua ấy nói như sau: "Các ông hãy đem người này, lấy dây thật chắc trói cánh tay người này thật chặt về phía sau, cạo đầu người ấy đi, dắt người ấy đi xung quanh trên một xe nhỏ với một cái trống, đi từ đường này tới đường khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ấy tại thành phía Nam".

Đây là luật hồi xưa, xử tử người ta, trói chặt tay ra đằng sau, rồi cạo trọc đầu, cho lên chiếc xe, rồi có trống đánh ‘tùng, tùng tùng’, đi hết đoạn đường này đến đoạn đường kia, giống như thị uy cho người ta sợ, người ta đừng phạm tội. Rồi cuối cùng ra chặt đầu. Xử án bây giờ thì chắc hết [kiểu này] rồi, Thiện Trang nhớ hồi xưa có vụ án nào tử hình nổi tiếng, thì đưa đến vùng dân nào mà hung dữ để xử án tử hình, tuyên bố ở đó cho dân đi coi rồi sợ không làm nữa. Đó là cách vua hồi xưa làm như vậy.

Những người kia vâng theo lời vua dạy, lấy dây thật chắc trói cánh tay người ấy thật chặt về phía sau, cạo trọc đầu, dắt người ấy đi xung quanh trên một xe nhỏ với một cái trống, đi từ đường này tới đường khác, từ ngã ba này tới ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cửa thành phía Nam, và chặt đầu người ấy tại thành phía Nam.

Này Susīma, ông nghĩ thế nào? Người ấy do nhân duyên như vậy có

cảm thọ khổ ưu hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Nay Susīma, dù cho người ấy do nhân duyên như vậy cảm thọ khổ ưu, hay không cảm thọ khổ ưu, thời sự xuất gia với tư cách ăn trộm pháp trong Pháp và Luật khéo thuyết này, do nhân duyên ấy phải rơi vào và chịu đựng khổ báo còn kịch liệt hơn và quả báo còn đau đớn hơn. (Tức là nếu ăn trộm pháp thì tội này nặng).

Này Susīma, ông thấy phạm tội là phạm tội và như pháp phát lộ (biết phạm tội rồi, như pháp phát lộ), nên Ta chấp nhận tội ấy cho ông. Nay Susīma, như vậy Luật của bậc Thánh được tăng trưởng, khi thấy được phạm tội là phạm tội và như pháp phát lộ để ngăn giữ trong tương lai. (Tức là đức Phật nói phạm tội như thế này thì cứ sám hối là hết).

((12.70) Susīma (SA 347) – Chương 12 Tương Ứng Nhân Duyên – Kinh Tương Ứng Bộ).

Đoạn này, chúng ta thấy rõ ràng đúng không ạ? Tóm lại bữa nay giải thích tại sao A-la-hán Tuệ giải thoát thì không có Thần thông. Tuệ giải thoát đâu có tu Thiền chỉ đâu, nói tóm lại tu Thiền chỉ không đủ đến mức Tứ thiền. Nhưng thật ra có người thắc mắc là tại sao các ngài không tu để có Thần thông? Chắc có người sẽ hỏi vậy. Trả lời luôn nha! Tại vì các ngài chứng Tuệ giải thoát rồi nên thấy không cần thiết, đẳng nào cũng nhập Niết-Bàn rồi, bây giờ tu Thần thông làm chi. Bây giờ tu dễ lắm, tại vì tâm thanh tịnh rồi, chứng A-la-hán rồi mà, muốn tu đến Tứ thiền thì tu đến Tứ thiền thôi, có ai dạy là tu thôi. Nhưng tu để làm gì? Đủ nhập Niết-Bàn rồi thì tu làm gì nữa. Nhưng lúc đó mà tu Thần thông thì cũng tu được, không có khó gì. Ở đây mình phải hiểu như vậy.

Bài kinh này rõ ràng rồi nha! Rõ ràng như ban ngày rồi đó, cho nên những ai bị kiến thức cũ sai rồi thì sửa lại, nên nhớ A-la-hán chưa hẳn có Thần thông. Có nhiều người không học kinh rồi nói A-la-hán có Thần thông ghê gớm lắm, [không phải nha], còn tùy bậc.

Đó là nội dung thứ hai. Nội dung thứ ba, Thiện Trang xin giới thiệu một pháp hành, pháp này cũng quan trọng. Đây là mọi người cũng hay vi phạm.

Nói Pháp Phải Hợp Người

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Thế nào là hợp? Đức Phật có đưa ra luôn. Thiện Trang thấy trong kinh đức Phật nói hết rồi, chỉ cần học trong kinh là đủ rồi.

- Lời nói của năm hạng người, này các Tỷ-kheo, là ác thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người. Thế nào là năm? (Tức là có năm lời nói, mà nói đó là ác thuyết chứ không phải thiện thuyết đâu. Cần thận!)

(1) Nói về tín với người không tin, này các Tỷ-kheo, là ác thuyết (thứ nhất là nói về niềm tin cho người không tin, đó là ác thuyết rồi đó. Nên nhớ! Các cô ở nhà hay nói với chồng mình, nói với con mình, nói với người... Người ta có tin đâu mà cứ đem Phật pháp ra nói với họ. Đức Phật nói là nói như vậy là ác thuyết rồi đó. Tại sao là ác thuyết thì lát nữa rồi nghe nhé); **(2) nói về giới với người ác giới là ác thuyết** (người ta không có giữ giới, người ta đã phạm tùm lum giới rồi, mà mình nói về giới với họ, đó là ác thuyết. Cho nên nói cũng phải biết nói nữa, không học rồi nói tùm lum tùm la); **(3) nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết** (người ta không có đa văn, người ta nghe ít lắm, người ta không thèm nghe, mà mình bảo người ta nghe nhiều thì cũng là ác thuyết luôn); **(4) nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết** (người ta xan tham mà quý vị đi nói về bố thí với họ, đó là ác thuyết rồi. Cho nên đức Phật rất là trí tuệ, quý vị thấy không ạ?); **(5) nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết** (người ta Tà kiến rồi mà quý vị nói. Không hợp, thôi từ từ).

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về tín với người không tin là ác thuyết? (Bây giờ đức Phật giải thích tại sao như thế? Chắc quý vị thắc mắc tại sao như thế, đức Phật có giải thích luôn). **Người không tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói về lòng tin liền tức tối, phần nộ, hiềm khích, mất bình tĩnh, biểu lộ phần nộ, sân hận, phiền muộn.** (Quý vị nói với ông chồng, ông tức mình lên ông chửi là đúng rồi. Đức Phật nói rồi. Họ đâu có tin đâu [mà mình nói]. Đức Phật giải thích:) **Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên**

ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về tín với người không có lòng tin là ác thuyết.

Thứ nhất, là nói với người không tin. Họ không tin rồi thì nói nữa làm chi. Cho nên không tin thì né đi cho rồi. Nói với người ta, mà người ta đâu có lòng tin đâu, nên tức tối, phẫn nộ, hiềm khích. Rồi người ta mất bình tĩnh, biểu lộ ra sân hận, phiền muộn, phẫn nộ. Cho nên nói làm chi, đức Phật nói đừng nên nói. Còn bây giờ nói với người ác giới nè.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về giới với người ác giới là ác thuyết? Người ác giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói về giới liền tức tối, phẫn nộ... (giống như trên) Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người ác giới là ác thuyết.

Đúng không quý vị? Đúng rồi! Người ta phạm giới, nhất là mấy bà, ông chồng mình thì tà dâm, mà quý vị cứ đem tà dâm ra hù ổng, nói này nói kia, nói theo Kinh Địa Tạng là mai một đọa làm bồ câu, uyên ương, se sẻ. Rồi ổng nghe thấy mình làm không được cho nên tức, nên ổng chửi. Đó là không khéo thuyết, không thiện thuyết.

Cho nên quý vị thấy đức Phật dạy hết rồi, mình không có học, mình không có làm theo, mình toàn đem ra nói. Càng nói thì càng sai, càng nói thì càng đẩy người ta ra xa mình thôi. Cho nên cố gắng, học hôm nay là biết rồi đó.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết? Người nghe ít, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều liền tức tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ nghe nhiều, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều với người nghe ít là ác thuyết.

Quý vị thấy có nhiều người tu Tịnh Độ chẳng hạn, họ không thích nghe gì hết, họ kêu ‘một câu Phật hiệu đủ rồi, một bộ kinh đủ rồi’. Bây giờ mà quý vị nói đa văn gì đó, họ nghe thì họ tức tối, họ thấy họ đâu có đa văn gì đâu, nghe như thế họ chửi là đúng rồi. Cho nên nói phải đúng thời.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết? (Ở đây chúng ta nên thêm chữ ‘vì’ vào) Vì người xan tham, này các Tỷ-kheo, khi được nói về bố thí liền tức tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ bố thí, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bố thí với người xan tham là ác thuyết.

Rõ ràng bây giờ quý vị cứ chê người ta keo kiệt quá, thế này thế kia, người ta đâu có bố thí rộng rãi đâu. Hoặc là khen ngợi người bố thí thì người ta không thích, vì người ta đâu có bố thí đâu, nên người ta tức tối, phẫn nộ. Nên phải khéo nha! Thuyết pháp phải kế cơ là như vậy.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về tuệ với người ác tuệ là ác thuyết? Người ác tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ liền tức tối, phẫn nộ... Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tự mình có đầy đủ trí tuệ, do nhân duyên ấy, không có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người ác tuệ là ác thuyết.

Điều này cũng nói rất rõ, ác tuệ là trí tuệ sai đó. Ví dụ như hôm nay chúng ta học bài nói về Thần thông, bây giờ quý vị qua nói với mấy người tu Tịnh Độ là họ học sai rồi. Họ biết là họ học sai rồi, nhưng mình phải khéo dẫn dụ cho họ học. Chứ còn mình nói ông thầy đó nói sai rồi, là tà ma gì đó, tùm lum, thì họ đâu có chịu, họ tức tối liền. Cho nên phải dẫn cho họ đọc kinh, họ tự đọc là họ hiểu thì họ tin. Còn mình không dẫn cho họ đọc kinh, hay không trích kinh cho họ mà nói không không, thì họ chửi. Đó là ác thuyết.

Còn ở đây Thiện Trang nói chung chung, ai có duyên thì nghe thôi. Người ta không nghe. người ta thấy không phù hợp với họ là họ chạy mất tiêu rồi. Đó là bình thường nha! Mà Chánh pháp thì cần phải nói, chứ không thể không nói. Nhưng khi mình nói thì phải lựa lời, chứ không là họ chửi. Đó là ác thuyết mà, cho nên là phải biết.

Lời nói của năm hạng người này là ác thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người. (Bây giờ thế nào là thiện thuyết? Ở đây đức Phật nói:)

Lời nói của năm hạng người này là thiện thuyết, khi có sự đối chứng giữa người và người. Thế nào là năm?

Thuyết về tin cho người có lòng tin, này các Tỷ-kheo, là thiện thuyết; thuyết về giới cho người giữ giới là thiện thuyết; thuyết về nghe nhiều cho người nghe nhiều là thiện thuyết; thuyết về bố thí cho người bố thí là thiện thuyết; thuyết về trí tuệ cho người trí tuệ là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao thuyết về lòng tin cho người có lòng tin là thiện thuyết?

Điều này tương tự như trên, mình đảo lại thôi. Bây giờ người có trí tuệ thì nói cho họ có trí tuệ. Ví dụ họ có niềm tin rồi thì mình nói ‘bạn tin rất là tốt rồi’, thế này thế kia v.v... nói để tăng thêm niềm tin cho họ nữa. Bạn đã tin rồi, bây giờ tin nữa, nghe điều này điều kia rồi thực hành. Hay bạn giữ giới tốt rồi, bây giờ giữ thêm giới Bát quan trai này tốt hơn, có phước hơn, v.v.... Tức là người ta đã làm được rồi thì mình nói. Còn chưa gì hết mà mình quất ầm một phát, thì họ không thấy có gì hết là không được.

Tức là mình thuyết điều gì mà họ làm được rồi thì mình nâng lên, rồi từ từ mình dẫn vô. Chứ còn như nông dân vùng biển, họ toàn là sát sanh, vô đó mà mình nói giữ giới sát sanh đầu tiên, thì mình nói vậy là bay luôn, đúng không? Có vị Sư đó kể, đi thuyết pháp ở vùng miền Tây [tỉnh] nào đó, đang thuyết về giới uống rượu, thì có ông đó uống rượu say, ổng chạy lên giựt luôn cái micro của vị Sư đó, không cho nói nữa. Vị Sư đó cũng khỏi nói luôn, quý vị thấy cỡ đó đó. Tức là họ nghe điều [không vừa ý], vị Sư đó tất nhiên không phải thuyết cho ổng, mà thuyết cho đại chúng. Nhưng ổng nghe vậy, ổng bực mình quá vì nói như thế, nên ổng lên giựt micro luôn, không cho nói nữa.

Quý vị thấy rõ ràng! Phải thiện thuyết, thuyết về thế mạnh của họ, rồi từ đó mình nâng lên. Đó là cách mà quý vị độ sanh. Phải khen, thấy người ta làm được điều gì thì nói, rồi nói lên, nói lên. Còn ở đây chúng ta thuyết pháp online, nên không cần biết ai với ai, ai vô xui trúng cái nào thì trúng thôi, mình cứ nói đúng sự thật.

Đoạn sau này chúng ta thấy cũng giống như trên thôi. Tức là thuyết cho người có lòng tin tại sao là thiện thuyết, vì: **Người có lòng tin, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến lòng tin thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm**

khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phần nộ, sân hận, phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có đầy đủ lòng tin, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan.

Tương tự như thế với giới và các điều khác, cũng y chang như vậy.

Do vậy, nói về tín với người có lòng tin là thiện thuyết. Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về giới cho người giữ giới là thiện thuyết? Người giữ giới, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến về giới thì không tức tối, không phần nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phần nộ, không sân hận, không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có đầy đủ giới, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về giới với người có giữ giới là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về nghe nhiều cho người nghe nhiều là thiện thuyết? Người nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến nghe nhiều thì không tức tối, không phần nộ, không hiềm khích...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có nghe nhiều, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về nghe nhiều với người có nghe nhiều là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về bố thí cho người bố thí là thiện thuyết? Người bố thí, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến bố thí thì không tức tối, không phần nộ, không hiềm khích...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có bố thí, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về bố thí với người có bố thí là thiện thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói về trí tuệ cho người có trí tuệ là thiện thuyết? Người trí tuệ, này các Tỷ-kheo, khi được nói đến trí tuệ thì không tức tối...không phiền muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấy tự mình có trí tuệ, do nhân duyên ấy, có hỷ và hân hoan. Do vậy, nói về trí tuệ với người có trí tuệ là thiện thuyết.

Đối với người giữ giới thì mình thuyết giới là thiện thuyết. Đối với người nghe nhiều thì mình thuyết nghe nhiều là hợp với họ luôn rồi cứ thế mà dẫn lên. Rồi cuối cùng là đối với người bố thí mình thuyết về bố thí là thiện thuyết, phải

hợp như vậy. Họ có cái gì thì mình nói cái đó. Phật dạy đầy đủ hết rồi. Cuối cùng là người có trí tuệ mình thuyết cho họ có trí tuệ là thiện thuyết.

Lời thuyết của năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, là thiện thuyết khi có sự đối chứng giữa người và người. (Nhớ là đối chứng giữa người với người là mình nói như thế).

((5.157) Ác Thuyết: Dukkathā – Kinh Tăng Chi Bộ).

Bữa nay [học] hết rồi nha! Học điều gì cũng rất rõ ràng. Quý vị thấy đức Phật dạy đầy đủ hết. Thiện Trang thấy Tam tạng Kinh điển Nguyên thủy không có nhiều đâu, thật ra bỏ ra chừng hai năm siêng học, là hết. Ai mà học chậm thì học ba, bốn năm là học hết. Có hết tất cả pháp hành đầy đủ chính xác do đức Phật cung cấp, rất dễ làm. Còn quý vị mà học Tam tạng Kinh điển Đại thừa, thì quý vị rất mất thời gian, học mất cả đời, nhiều khi cũng không học hết, mà sa vào lý thuyết nhiều hơn. Tại vì nói những điều rất dài dòng, không có nói câu chuyện cụ thể, chỉ nói chung chung thôi.

Hôm nay chúng ta sẽ ôn lại một kiến thức căn bản đó là: Ngũ căn là gì? Bởi vì Ngũ căn cũng là một pháp tu để đắc quả vị Thánh.

Ngũ Căn Gồm Những Gì?

(Theo Kinh Tạp A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ đức Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

“Có năm căn. Những gì gọi là năm? **Căn tín, Căn tinh tấn, Căn niệm, Căn định, Căn tuệ.** (Tức là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn, đúng không? Ai cũng biết điều này, đọc vanh vách, nhưng hỏi từng căn là gì thì không biết. Hôm nay chúng ta sẽ ôn lại để quý vị nhớ).

Căn tín, nên biết, đó là bốn bất hoại tịnh. (Bốn bất hoại tịnh là gì quý vị? Là niềm tin bất hoại đối với Phật, niềm tin bất hoại đối với Pháp, niềm tin bất hoại đối với Tăng, và niềm tin bất hoại đối với Thánh giới. Vậy nên nhiều người nói:

Ủa! Sao con tu Năm căn mà con không đắc quả vị gì? Thì đó! Căn tín quý vị chưa làm được, bốn bất hoại tịnh đã làm được đâu. Cho nên không làm được chút nào thì làm sao được. Làm được một phần thì [vào] Tu-đà-hoàn hưởng được chứ.

Căn tinh tấn, nên biết, đó là bốn chánh đoạn. (Bốn chánh đoạn là gì quý vị? Bốn chánh đoạn chính là Bốn chánh cần (Tứ chánh cần). Là hai điều đối với thiện, hai điều đối với ác. Hai điều đối với thiện là gì? Là những việc thiện chưa làm thì ráng làm, bắt đầu làm. Những điều thiện đã làm thì hãy làm thêm nữa, là làm tăng thêm đó. Còn đối với ác, là những điều ác đã làm thì dừng đi, những điều ác chưa làm thì đừng làm. Có làm được không? Đó là tinh tấn. Thực hành nhiều như vậy là tinh tấn thôi).

Căn niệm, nên biết, đó là bốn niệm xứ (Tứ niệm xứ). (Quý vị có tu Tứ niệm xứ không? Có đâu! Không có tu Tứ niệm xứ cho nên Căn niệm có không? Không có! Nhiều người tu Tịnh Độ đâu có tu Tứ niệm xứ, nên không có. Cho nên không tu tới Tứ niệm xứ thì không có [căn niệm]).

Căn định, nên biết, đó là bốn thiền. (Bốn thiền tức là tứ Thiền, gồm: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Có tu Thiền không? Không có luôn. Tu Tịnh Độ là không có. Thấy chưa ạ! Lấy gì đâu để vô Sơ quả, có tu đâu mà có. Cho nên không có [vào] quả vị Thánh).

Căn tuệ, nên biết, đó là bốn Thánh đế. (Trí tuệ là Tứ Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Điều này mình học hơi nhiều, đúng không? Ở đây chúng ta mới được học, chứ bên kia nhiều khi mình không được học luôn).

Cho nên quý vị thấy không? Nhiều người tu trật lất, tu trật lất mà đòi chứng Thánh quả thì lấy đâu ra. Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ, năm căn này là tu được. Ở bài kinh khác, chúng ta biết, tu được một phần này là vào được Sơ quả hướng, mạnh thêm chút nữa là Tu-đà-hoàn, mạnh hơn chút nữa là Tư-đà-hàm hướng (tức là Nhị quả hướng), mạnh thêm chút nữa là Nhị quả. Cứ [tu] mạnh mạnh lên, đến cuối cùng làm trọn vẹn thì là A-la-hán.

Có năm căn đó thôi: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Mà Tín là gì? Là bốn niềm tin bất hoại. Tấn là gì? Là Tứ chánh cần. Niệm là gì? Là bốn niệm xứ hay Tứ niệm xứ (Thân, Thọ, Tâm, Pháp). Định là gì? Là Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền.

Tuệ là gì? Là Tứ thánh đế. Thấy chưa ạ? Mình có cần tu vô trong đó không? Đặc biệt nhiều người không chịu tu định luôn, không chịu tu Thiền chỉ thì lấy đâu ra định đây.

Từ bài này rất rõ ràng nha! Cho nên là không có chối cãi được luôn. [Có người hỏi]: “Không tu định được không?” Thì đây, là những điều này. Kết hợp với bài hôm trước là muốn đắc quả thì hãy tu năm căn này. Năm căn này làm cho trọn vẹn thì thành A-la-hán, giảm xuống một bậc là A-la-hán hướng, giảm xuống một bậc nữa là A-na-hàm, giảm xuống bậc nữa là A-na-hàm hướng, giảm xuống chút nữa là Tư-đà-hàm, giảm xuống được nữa là Tư-đà-hàm hướng, giảm xuống nữa là Tu-đà-hoàn, giảm xuống nữa là Tu-đà-hoàn hướng (tức là Tùy tín hành, Tùy pháp hành). Nếu giảm nữa là phạm phu. Thấy chưa ạ? Có bài kinh như vậy đó.

Phật nói kinh này xong. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Kinh 614. Dương Tri - Kinh Tạp A Hàm).

Thiện Trang xin tóm tắt như sau, tóm tắt theo Kinh Tạp A Hàm này thì:

Tóm tắt Ngũ căn theo Kinh 614 thuộc Kinh Tạp A Hàm

Tên căn	Nội dung
1.Tín căn	4 niềm tin bất hoại đối với Phật, Pháp, Tăng, Thánh giới.
2.Tấn căn	Tứ chánh căn
3.Niệm căn	Tứ niệm xứ
4.Định căn	4 tầng thiền (Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền)
5.Tuệ căn	Tứ thánh đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo)

1. Tín căn chính là bốn niềm tin bất hoại đối với Phật, Pháp, Tăng và Thánh giới.

2. Tấn căn chính là Tứ chánh cần.

3. Niệm căn tức là Tứ niệm xứ.

4. Định căn tức là bốn tầng Thiền (Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền). Đức Phật chỉ cần yêu cầu tu (bốn) tứ Thiền thôi, khỏi cần thiền Sắc giới và Vô sắc giới cũng được.

5. Tuệ căn là Tứ thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Thấy chưa ạ? Vậy tu có đúng chưa? Ai tu đúng Chánh pháp Như Lai thì càng về sau càng rõ đúng không ạ?

Thiện Trang coi trong bảng Mục lục mà quý vị đánh, không thấy Ngũ lực. Có Ngũ căn rồi mà không thấy Ngũ lực, thì hôm nay nói luôn Ngũ lực. Cũng giống như Ngũ căn thôi, ở đây cũng vậy.

Ngũ Lực Gồm Những Gì?

(Theo Kinh Tạp A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm lực. Những gì là năm? Đó là Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.

Tín lực kia, nên biết, đó là bốn bất hoại tín: (Vẫn là bốn điều đó thôi. Vẫn giống như trên nhưng mạnh hơn, nên gọi là lực).

Tinh tấn lực, đó là bốn chánh đoạn. (Đó là Tứ chánh cần).

Niệm lực là bốn niệm xứ (Tứ niệm xứ). (Vậy có tu Tứ niệm xứ không ạ?)

Định lực là bốn thiền.

Tuệ lực là bốn Thánh đế”.

Phật nói kinh này xong. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành

(Kinh 643. Đương Tri Ngũ Lực - Kinh Tạp A Hàm).

Vậy thì ai xưa nay tu Tịnh Độ, thì mình coi căn cứ vào Ngũ căn này, mình tu được bao nhiêu? Nội mà Thiện Trang thấy bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng, bất hoại tịnh đối với Thánh giới là rốt rồi đó. Tín căn là rốt rồi đó, Tín căn rốt thì Tín lực cũng không có. Tới Tinh tấn thì được, rồi Niệm lực là không có tu Bốn niệm xứ (Tứ niệm xứ) không có. Rồi Định lực cũng không có luôn, bốn Thiền cũng không có, Tứ thánh đế thì cho là có đi. Như vậy, năm điều mà bay hết ba điều rưỡi rồi, còn gì mà tu nữa. Thôi, ưu ái cho tu được một nửa đi, [thì cũng] không đắc được quả gì. Tu cả đời cũng vậy, đúng không ạ?

Đó là phần nền tảng Kinh tạng, bây giờ chúng ta vào phần Vi Diệu Pháp. Mời quý vị vào phần Vi Diệu Pháp. Sẵn đây, trước khi vào Vi Diệu Pháp thì Thiện Trang cũng xin nói thêm một chút. Càng về sau này, có những người nói tầm lum nhiều. Ví dụ như có câu nói thế này, quý vị thử xét coi câu nói này đúng hay sai. *“Người chánh mà tu Pháp tà cũng thành chánh, mà người tà tu Pháp chánh cũng thành tà”*. Câu nói này có đúng theo giáo lý của Phật hay không?

Tại vì rất nhiều người thích nói điều này, Thiện Trang thấy nhiều người thích nói kiểu đó lắm. Tức là người chánh thì tu pháp nào cũng thành chánh hết. Tu Pháp tà, Pháp chánh gì cũng thành chánh hết. Cho nên họ nói người chánh tu Pháp tà cũng thành chánh, rồi họ nói người tà thì tu Pháp chánh cũng thành tà, điều đó đúng hay không, theo giáo lý của Phật? Tại vì có nhiều người mang danh của Phật ra để nói, nhưng câu đó có đúng theo giáo lý của Phật hay không?

Thứ nhất, câu đó không có trong kinh điển, đó là điều chắc chắn. Nhưng bây giờ, mình thấy có đúng theo giáo lý của Phật hay không? Bây giờ theo quý vị có thấy đúng không? Chúng ta xét câu thứ nhất: *“Người chánh tu Pháp tà thì thành*

chánh". Điều đó có đúng không?

Không! Tại sao không? Quý vị tưởng tượng đi, đơn giản thôi, bây giờ quý vị muốn một đi con đường từ Hà Nội vô Thành phố Hồ Chí Minh. Đó là con đường chánh, đúng không? Bây giờ quý vị đi con đường tà, mặc dù quý vị rất giỏi đi, nhưng quý vị đi con đường tà, tức là quý vị đi ngược lên Cao Bằng, Bắc Cạn gì đó, thì quý vị càng đi càng xa thôi, đúng không? Càng đi là càng xa thêm thôi, [thậm chí là] lạc luôn, làm sao mà đúng được. Cho nên dù người chánh, người biết điều khiến xe cộ đi rất tốt, nhưng do họ đi sai đường. Tại vì con đường đó là con đường sai, thì càng ngày càng sai thôi, đúng không? [Nên là] không thể. Đó là Tà tinh tấn, càng đi thì càng sai. Cho nên [câu này] sai nha! Điều đó không có đúng.

Điển hình như thế này, chúng ta cử ví dụ luôn. Trong giáo pháp của đức Phật là giáo pháp chánh, có rất nhiều người chánh nhưng không gặp được giáo pháp của Phật, cho nên không đạt được quả giải thoát. Điển hình như ông Uất Đầu Lam Phất, ông tiên A Tư Đà, đó là toàn người chánh đấy chứ? Nhưng tu cuối cùng thì sao? Tại vì không tu được Pháp chánh, mà họ đi vào Pháp tà. Nên cuối cùng ông Uất Đầu Lam Phất lên trời, rồi mai một ổng rớt xuống, ổng làm chồn bay thôi. Trong một bộ Chú Giải nói, ông tiên A Tư Đà sau một đời nữa cũng thành con giòi thôi. Còn ông A La Lam, mai một cũng đọa Địa ngục. Sau này ổng vào [làm] Quốc vương, [nhưng] cũng đọa vào Địa ngục. Cho nên pháp đó là Pháp tà thì không thể nào thành chánh được. Điều đó là chính xác!

Câu thứ hai *"người tà tu Pháp chánh thì cũng thành tà"*, đúng không? Bây giờ Chánh pháp của Phật là Pháp chánh đúng không? Người tà vô tu pháp đó có thành tà không? Nếu quý vị nói công nhận câu đó, là quý vị phủ nhận lời nói của đức Phật. Đức Phật nói trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, Kinh Đại Bảo Tích: *"Giống như nước trăm con sông đổ vào một dòng biển, dù nước trăm con sông có trăm ngàn vị, nhưng khi đổ vào biển thì chỉ có một vị, đó là vị [mặn]. Cũng vậy, giáo pháp của Ta, cho dù là người tà, người này người kia v.v... đủ các loại người, vào giáo pháp của Ta, cuối cùng chỉ có một vị, đó là vị giải thoát"*.

Có dẫn chứng hay không? Có! Dẫn chứng thứ nhất, nổi tiếng là ông Đề Bà Đạt Đa. Quý vị thấy ông Đề Bà Đạt Đa là tà hay chánh? Là tà! Ổng vào tu, một hồi cuối cùng ổng đọa. Nhưng cuối cùng ổng có giải thoát không quý vị? Có giải thoát!

Trong kinh nói ông Đề Bà Đạt Đa đọa rồi đó, cuối cùng thì 60 kiếp sau, ổng chứng quả giải thoát nha. Sau khi ổng thoát khỏi Địa ngục, ổng lên cõi Trời, cõi Người, quần quần 60 kiếp sau sẽ giải thoát.

Cho nên đức Phật nói ai vào giáo pháp của Ngài cũng giải thoát hết, chỉ sớm hay muộn mà thôi. Có nghĩa là người tà vào trong Chánh pháp của đức Thế Tôn vẫn được giải thoát, chỉ có giải thoát [sớm hay] muộn mà thôi. Đó ví dụ thứ nhất.

Ví dụ thứ hai là ai? Có ví dụ thứ hai không? Có mà, có nhiều ví dụ lắm. Người tà vào giáo pháp của đức Thế Tôn, thật ra trong nhiều bộ kinh, [cụ thể] Kinh Đại Tập nói là: **“Giả sử hủy cấm chế, tất trụ bất thoái địa”**. Có nghĩa là người đó vô tu [mà] phá giới, làm lung tung hết, nhưng sau này đều giải thoát. Đó là ví dụ thứ hai, dẫn chứng thứ hai.

Còn trong Kinh A Hàm nữa, Kinh Nikaya thì Thiện Trang chưa thấy đoạn đó. Có ông đó là Thị giả của đức Phật, lúc đó chưa có ngài A Nan. Ổng làm Thị giả một hồi, thấy đức Phật vào ban đêm, trời mưa mà chưa đi ngủ, đức Phật đi kinh hành suốt. Ổng buồn ngủ quá nên nghĩ cách hù dọa đức Phật, bằng cách giả ma nhát Phật. Quý vị nghĩ, đức Phật làm gì có giật mình mà nhát được. Phật biết rồi, nói: *“Ông thật ngu si, ông ở đâu ra giả ma mà nhát được Ta?”* Lúc đó ban đêm, có chư Thiên nói: *“Bạch đức Thế Tôn, giáo pháp của Ngài mà có người tệ như vậy hay sao?”* Tức là người quá tệ đi. Đức Phật nói: *“Ông chớ khinh thường, những người tệ như vậy đó, nhưng tương lai trong giáo pháp của Ta đều giải thoát”*.

Cho nên là Pháp chánh rồi, thì ai vô cũng giải thoát hết. Đó là câu nói ‘như nước trăm dòng sông đủ các vị, nhưng khi đổ vào biển lớn thì chỉ có một vị, đó là vị mặn. Cũng vậy, đủ các hạng người, nhưng vào Chánh pháp Như Lai chỉ có một vị, đó là vị giải thoát’. Cho nên hai câu nói trên đều sai. Người ta thích nói hay hay vậy thôi, chứ người ta nói đâu có đúng giáo pháp của đức Thế Tôn đâu, phải không ạ?

Cho nên quý vị cẩn thận! Những người hay phát kiến, họ không có trí tuệ như đức Thế Tôn, họ nói cho vui vậy thôi. Đó là chúng ta nói để phân tích, phải hiểu như vậy thì mới được. Cho nên muốn biết ai nói đúng hay không, thì hãy so sánh với kinh của Phật. Nhớ! Hãy so sánh với kinh của Phật nha!

Bây giờ chúng ta vào phần bài tập hôm bữa, phần A Tỳ Đàm (Vi Diệu Pháp). Để giải bài này, chúng ta sẽ giải nhiều thì chúng ta sẽ nhớ. Không biết quý vị có thấy bài tập về nhà hôm bữa không, Thiện Trang có đăng bình luận trên đó.

BTVN: Một người không hiểu đạo, muốn chứng tỏ mình đúng nên đến chất vấn một vị A-la-hán (trong hình tướng vị Tỳ-kheo) (Tức là vị A-la-hán này là một vị Tỳ-kheo thôi, vị kia chẳng biết đó là A-la-hán) vì không tin đạo Phật. (1) Tâm người đó khi ấy là tâm gì?

Để cho đỡ rối, chúng ta [làm ví dụ] nào cho xong [ví dụ] đó nha! Bây giờ tâm người ấy là tâm gì? Mình đánh số như vậy cho rõ. Vị đó muốn chứng tỏ mình đúng, nên đến chất vấn một vị A-la-hán trong hình tướng của một vị Tỳ-kheo, vì không tin đạo Phật. Vậy tâm đó là tâm gì? Tức là tâm của người chất vấn là tâm gì?

Quý vị [bình luận] nhanh nhanh chút nha. Chúng ta đã học bao nhiêu tâm rồi? Đầu tiên, để xác định tâm gì thì quý vị nhớ có 8 Tâm đại thiện. Không phải A-la-hán thì bỏ 8 Tâm đại tố ra. Một người bình thường thôi thì có 8 Tâm đại thiện, hoặc là 8 Tâm đại quả, rồi có 12 Tâm bất thiện. Ở đây không có tu Thiền cho nên không cần nói Tâm thiện. Bây giờ chúng ta coi tâm thế nào?

Ở đây, người ta đưa ra rất nhiều [câu trả lời]. Có đồng tu nói là Tâm si hợp hoài nghi. Chúng ta đọc cho kỹ, ‘muốn chứng tỏ mình đúng’, câu này [để] xác định [tâm gì] này. Muốn chứng tỏ mình đúng thì người ta có tâm gì đây? Tình huống này không rõ lắm, nếu như lúc đó họ vì muốn chứng tỏ mình đúng nên họ chất vấn. Ở đây Thiện Trang chỉ nói là muốn chứng tỏ mình đúng, nên đến chất vấn vị A-la-hán vì không tin đạo Phật. Tức là động lực của việc chất vấn là muốn chứng tỏ mình đúng. Muốn này là Tâm tham rồi, muốn mà có dính mắc là Tâm tham.

Chứ còn lúc mà chất vấn thì có thể là Tâm si. Nhưng ở đây là động lực để đi đến [chất vấn], mình chỉ xét lúc này thôi. Cho nên đây là Tâm bất thiện, Tâm tham thọ xả. Không thấy hỷ, ở đây chỉ có thọ xả thôi. Hợp tà hay ly tà? Ở đây là hợp tà chắc chắn luôn, khỏi cần nói. Còn một điều nữa, là [hữu] trợ hay vô trợ? Vô trợ đúng chưa? Quý vị nhớ không vậy? Học mà không có ôn lại mấy tâm này là thua nha!

Trong 12 Tâm bất thiện thì có 8 Tâm tham, thì chỉ xét trên 3 điều thôi: xét về thọ, có thọ hỷ hay thọ xả. Xét về Tà kiến, là hợp tà kiến hay không hợp tà kiến. Ở đây chúng ta thêm chữ ‘kiến’ vô. Rồi vô trợ hay hữu trợ. Chứ bây giờ mà không xác định được như vậy nữa thì chắc bữa giờ học mơ mơ, cho nên cố gắng nhớ giùm đi.

Đáp án: Tâm tham thọ xả, hợp tà kiến, vô trợ.

Chúng ta đọc tiếp: **Vị A-la-hán đó an nhiên đón nhận câu hỏi của người ấy rằng: ‘Ông hãy chứng minh có Phật đi!’ Câu hỏi thứ (2): Tâm vị A-la-hán khi đó là tâm gì?**

Tâm A-la-hán là dễ nhất. Chúng ta nên nhớ tâm của A-la-hán thì sử dụng Tâm đại tố. 8 Tâm đại tố giống như Tâm đại thiện. 8 Tâm đại thiện thì [cấu tạo] giống 8 Tâm tham, là thọ hỷ hoặc thọ xả. Thay vì hợp Tà kiến hay không hợp Tà kiến thì trở thành hợp trí hay ly trí. Và vô trợ hay hữu trợ. Dễ [mà]! Có khó gì đâu! Tức là mình học cách nhớ như vậy rất là dễ, chứ không cần phải đọc bảng dài kia đâu, mình chỉ nhớ vậy là được.

Tâm vị A-la-hán lúc nào cũng là Tâm đại tố. Thọ gì đây? Vì A-la-hán an nhiên đón nhận câu hỏi của người ấy. An nhiên là thọ xả. Hợp trí hay ly trí? Ở đây không thấy nói gì hết, có thể là ly trí đúng không? An nhiên đón nhận một cách bình thản, như vậy có thể là ly trí. Vì A-la-hán có thể là ly trí mà. Và vô trợ, vì chẳng có suy xét gì cả. Có người nói hữu trợ, có người nói vô trợ. Nói chung xếp vào hữu trợ cũng được, nhưng chỗ này thấy bình thường cho nên là vô trợ.

Đáp án: Tâm đại tố, thọ xả, ly trí, vô trợ.

Tình huống thứ ba: **Sau câu hỏi ấy, vị A-la-hán im lặng không đáp (3). Đó là tâm gì?**

A-la-hán thì khỏi cần suy nghĩ cũng biết là Tâm đại tố, cho quý vị viết luôn là Tâm đại tố. Bây giờ thọ gì? A-la-hán im lặng không đáp, không có biểu hiện gì hết, thì chắc là thọ xả thôi. Hợp trí hay ly trí? Chắc chắn đó phải là hợp trí, vì nếu ly trí thì khó mà im lặng được, đúng không? Quý vị cho ly trí cũng được. Ở đây Thiện Trang cho là hợp trí, chứ thật ra là không có rõ ràng. [Tình huống] này quý

vị cho sao cũng được, hợp trí hay ly trí gì cũng được, quý vị cho ly trí vẫn đúng. Tại vì tình huống không rõ ràng, [nên] là hợp trí hay ly trí [cũng được]. Ở đây là vô trợ hay hữu trợ? Tình huống này không có nói rõ ràng, nhưng nếu vị A-la-hán bình thường liền, không có gì, thì là vô trợ thôi.

Đáp án: Tâm đại tố thọ xả, hợp/ly trí, vô trợ.

Sau khi người kia hỏi ba lần với thái độ khó chịu (4) Tâm của vị ấy khi đó là tâm gì?

Câu này thì dễ hơn. Nếu với vị A-la-hán, thì [tâm] lúc này cũng giống tâm trên, nhưng đây là thành hữu trợ rồi, đúng không? Vì hỏi đi hỏi lại ba lần, ba lần mà tâm của A-la-hán vẫn như vậy, thì tâm của A-la-hán [là] hữu trợ. Nhưng ở đây mình không hỏi A-la-hán, mà mình hỏi tâm của người kia. Người kia hỏi ba lần với thái độ khó chịu. Khó chịu thì chúng ta biết là tâm gì rồi? Tâm thứ tư này là Tâm sân. Khó chịu là Tâm sân rồi, không chạy đi đâu hết, quý vị bắt giùm mấy từ khoá là được. Tâm sân thì tất nhiên là thọ ưu rồi, chẳng có thọ gì nữa hết. Tâm sân có hai loại Tâm sân: Một là Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ (lúc nào mà cũng hợp phần nộ), hữu trợ. [Hai là] Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, vô trợ.

Bây giờ quý vị xác định là hữu trợ hay vô trợ? Quý vị xác định đúng là khá. Tâm sân thì lúc nào cũng thọ ưu, hợp phần nộ rồi. Còn khác nhau ở đằng sau là hữu trợ hay vô trợ thôi. [Điều] này rõ ràng! Người này hỏi tới ba lần, tức là lần một thì ổng chưa khó chịu, nhưng hỏi tới ba lần thì thái độ của ổng khó chịu. Như vậy là hữu trợ. Tại vì tình huống này giằng nhiều nên là hữu trợ. Vậy thôi, chứ có gì đâu.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ.

Vậy là chính xác, không có khó gì hết. Những đáp án này không có gì khó khăn gì cho chúng ta, chúng ta in đậm đáp án lên cho quý vị nào vô kiểm tra. Ai chưa làm thì tự làm rồi đối chiếu nha. Tự giải đi, xong rồi đối chiếu với Thiện Trang cũng được, để cho nhớ. Tự làm thì sẽ nhớ nhanh và lâu hơn.

Vị A-la-hán đáp nhẹ nhàng rằng: ‘Chân lý chỉ người trí mới hiểu, nếu ông muốn nghe thì hãy trả lời xem mặt trời và bóng tối có gặp nhau không?’

Câu hỏi thứ (5) Tâm của vị A-la-hán khi nói đó là tâm gì?

[Tâm của] A-la-hán thì dễ lắm, chỉ có 8 tâm thôi, A-la-hán lúc nào cũng là Tâm đại tố. Bây giờ là thọ? Nhớ nha! Tâm của A-la-hán thì chỉ có [Tâm đại tố] thôi. Quý vị nhớ 8 Tâm đại thiện, 8 Tâm đại tố hay là 8 Tâm đại quả thì cũng giống như Tâm tham thôi. Còn 2 Tâm sân và 2 Tâm si thì khác nhau. Cho nên là dễ nhớ lắm! Mấy tâm đó nhân cho 4 là đủ hết rồi, là 32 tâm đó. Thật tế thì chỉ có 8 trường hợp đó thôi. Chỉ xét trên thọ xả hay thọ hỷ, hợp trí hay ly trí, rồi vô trợ hay hữu trợ thôi.

‘Vị A-la-hán nhẹ nhàng đáp rằng’, nhẹ nhàng tức là không có sân (A-la-hán thì làm gì có sân), nhưng nhẹ nhàng đáp thì chắc chắn là thọ xả. Tại vì đâu có vui, A-la-hán đâu có [vui] được trong tình huống này. Nếu A-la-hán hoan hỷ đáp thì mới được, còn ở đây là hoan hỷ không nổi, [nên] thọ xả thôi, chứ không phải thọ hỷ. Có hợp trí không? Chắc chắn là phải hợp trí. Tại vì câu nói này *‘Chân lý chỉ người trí mới hiểu, nếu ông muốn nghe thì hãy trả lời xem mặt trời và bóng tối có gặp nhau không?’* thể hiện người ta có trí tuệ thì người ta mới nói được. Đang lúc nói chân lý, [nên] là hợp trí. Hợp trí mới nói được chứ. Có trợ hay vô trợ? Điều này dễ mà! Tình huống này người ta hỏi tới ba lần luôn mà, ba lần là phải có trợ rồi đúng không? Chứ nếu mà một lần đáp nhanh thì là vô trợ. Ở đây hỏi tới hỏi lui ba lần, cho nên là hữu trợ nha.

Đáp án: Tâm đại tố thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

Dễ dàng chưa? Nếu quý vị làm đúng hết là quý vị nắm được rồi. Thiện Trang thấy hình như có bữa có người làm đúng hết, nên mấy [tình huống] này dễ mà.

**Vị kia suy nghĩ rồi đáp: mặt trời và bóng tối không bao giờ gặp nhau.
(6) Tâm vị ấy khi đó là tâm gì?**

Bây giờ khó hơn, đây là tâm của vị trả lời câu hỏi trên. Vị A-la-hán hỏi: *“Chân lý chỉ có người trí mới hiểu, nếu ông muốn nghe thì hãy trả lời xem mặt trời và bóng tối có gặp nhau hay không?”* Vị A-la-hán này khéo, đẩy qua tình huống để ổng hết sân. Vì ổng lo suy nghĩ nên ổng quên sân, suy nghĩ lặn xuống rồi thì ổng mới trả lời tiếp chứ. Đó là cách mà mình điều tiết tình huống. Nhiều người không biết cách này, nếu họ đang sân, đang làm dữ quá thì mình đánh qua hướng khác

để họ suy nghĩ. Vị này phải suy nghĩ rồi đáp mà.

‘Mặt trời và bóng tối không bao giờ gặp nhau’. Đây là Tâm gì? Tâm thiện hay Tâm bất thiện? Đầu tiên là [mình xét] thọ, mà cũng chẳng biết thọ gì luôn. Là thọ xả rồi đó, tại vì đâu có thấy vui đâu, không thấy sân gì hết, vì ông suy nghĩ [rồi] đáp là ổng hết sân rồi, [nên là] thọ xả. Quý vị xác định thọ xả được là đúng. Bây giờ tâm gì? Có nhiều người kêu là ổng đang si nên đưa Tâm si vô, đúng không? Nhưng thực tế không phải! Quý vị thấy ổng trả lời đúng không? Ông trả lời rằng ‘mặt trời và bóng tối không bao giờ gặp nhau’, câu này chứng tỏ là phải dùng Tâm đại thiện. Tâm thiện thì mới trả lời đúng được, tâm bắt cảnh chính xác đó. Cho nên tâm này là Tâm đại thiện rồi, chứ không thể Tâm bất thiện được. Lúc này là đã trở thành Tâm đại thiện rồi và thọ xả.

Rồi hợp trí hay ly trí? Có hợp trí, vì ổng trả lời đúng mà. Thậm chí là hợp trí luôn, đừng có nghĩ là không hợp trí. Lúc này là vô trợ hay hữu trợ? [Tình huống] này rõ ràng, có câu ‘vị kia suy nghĩ rồi đáp’. Phải suy nghĩ nữa, suy nghĩ thì hữu trợ. Còn nếu mà ông trả lời ào một cái, không có suy nghĩ gì hết, thì không có trợ (vô trợ).

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

Nhớ nha! Cho nên đừng có tưởng là người ta không có Tâm thiện. Có! Và đây chính là trí tuệ của bậc A-la-hán đúng không? Đẩy người ta từ Tâm sân, là tâm bất thiện ở trên sang Tâm đại thiện. Từ Tâm thiện này rồi mới thuyết pháp cho họ đó chứ. Quý vị thấy hay không? Hữu trợ là suy nghĩ, mất thời gian suy nghĩ, chứ đáp liền là không cần trợ. Bây giờ A-la-hán mới thuyết pháp:

Vị A-la-hán nói tiếp: ‘Cũng vậy chân lý Phật pháp như mặt trời, còn tâm người đang vô minh thì không thể hiểu được’. (Vị A-la-hán không hỏi, câu này thì không cần hỏi vì giống như trên). **Vị ấy vì muốn nghe nên suy nghĩ rồi nói: ‘Vậy tôi lắng nghe, ông hãy trình bày cho tôi’.** (7) **Đó là tâm gì?**

[Tình huống] này thì dễ rồi, tại vì tương tự như trên. Ví dụ này khó, ngày càng khó mới hấp dẫn chứ. Cuối cùng tâm của ông ấy là tâm gì? Ông muốn nghe nên suy nghĩ rồi nói: “Vậy tôi lắng nghe, ông hãy trình bày cho tôi”. Quý vị thấy tình huống này là Tâm đại thiện chắc rồi. Vì sao? Vì đây là bắt cảnh, một trường

hợp bắt cảnh tốt. Và thọ xả, vì ổng không có hoan hỷ gì hết. Lúc này cũng hợp trí, vì trả lời đúng câu đấy. Có thể nói là lý trí được không? Cũng được! Nhưng ở đây ổng muốn nghe là ổng cũng có lý trí lắm đó, [nên là] hợp trí. Và ông có suy nghĩ nữa cho nên là hữu trợ. Còn nếu ông trả lời vèo một cái luôn thì có thể là khác. Như vậy là xong.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

Như vậy là bài hôm trước chúng ta đã làm bài tập xong, quý vị chưa làm được thì chúng ta làm vài lần nữa. Ai chưa làm được thì có thể mình chưa nắm được nhiều, nên từ từ rồi mình học. Chịu khó làm trước nha, bữa sau làm trước, tới bài giảng là copy ra dán lên liền, thì coi nhanh.

Hôm nay chúng ta học phần Tâm vô Sắc Giới cho biết luôn, Tâm vô Sắc giới là Tâm thiền Sắc giới.

3. Tâm Vô Sắc Giới (Arūpāvacara citta)

***Định nghĩa:** Gọi là Tâm vô Sắc giới bởi vì 12 tâm này phần lớn du hành sanh trong cõi vật Vô sắc và thiền não Vô sắc (giống như bên kia nên cũng tương tự thôi, không khó lắm, chúng ta học nhanh). **Vật vô sắc đó là 12 Tâm vô Sắc giới, 30 Tâm sở** (trên này thì dùng 30 Tâm sở. Để đỡ rắc rối thì nói vậy thôi, khi nào chúng ta học phần Tâm sở đi cùng với các Tâm, thì chúng ta sẽ học kỹ hơn). **Phiền não Vô sắc đó là Vô sắc ái** (Vô sắc Ái kiết là niềm ưa thích, niềm ham muốn về Vô sắc), **tức vừa lòng trong Thiền vô sắc và cõi Vô sắc.** (Tức là người ta vừa lòng trong Thiền vô sắc và đó là sắc ái. Giống như mình nhập được Thiền, mà mình ưng ở trong đó, mình muốn ở trong đó, gọi là Vô sắc Ái kiết. Hoặc là mình sống trên cõi Vô sắc, mình có tâm ham muốn sống ở cõi Vô sắc, hoặc là bây giờ mình muốn sanh lên cõi Vô sắc, thì đó gọi là Vô sắc Ái kiết. [Điều] này thì A-la-hán mới hết được.

***Phân loại:** Có 12 Tâm vô Sắc giới (*arūpāvacara citta*) được chia đều thành 3 nhóm: **Thiện, quả, và tố** (*kusala, vipāka và kiriya*).

Cũng giống như Tâm thiện ở bài trước, ai chưa học thì nhớ ôn lại. Tâm thiện

là dành cho người tu, ví dụ như tu chúng ta nhập Thiền thì được gọi là Tâm thiện. Còn Tâm quả là đã tái sinh lên cõi Vô sắc. Tâm tố là tâm của bậc A-la-hán để tu Thiền. Tu Thiền thì các ngài không dùng Tâm thiện Vô sắc mà các ngài dùng Tâm tố Vô sắc để tu.

Ở đây, hôm nay sẵn học luôn cách tu Thiền vô sắc. Đáng lẽ là dạy ở bài kia, [nhưng] bài này cũng nói luôn, nói ngắn gọn để quý vị biết bốn cách mà tăng Thiền vô sắc tu như thế nào?

***Cách tu Thiền vô sắc (Arūpa Jhāna)**

+B1: Người từng tu tiến đến Ngũ thiền Sắc giới có thể đi lên bậc thang của thiền đến Thiền vô sắc. Để đạt được điều đó, vị ấy dùng định của Ngũ thiền Sắc giới làm nền tảng. Có nghĩa là quý vị muốn tu Thiền vô sắc thì quý vị phải tu đến Ngũ thiền của Sắc giới, đó là đang nói theo A Tỳ Đàm. Còn nếu nói theo Kinh tạng thì quý vị phải tu đến Tứ thiền Sắc giới, rồi sau đó quý vị đưa lên, quý vị mới tu tiếp đến Thiền vô sắc. Phải dùng định đó, không có định đó là không được.

+B2: Vị ấy cũng phải hiểu đúng về sự bất toại nguyện của việc có Thân hữu sắc và những trở ngại phát sanh do quý tiết (nóng và lạnh), côn trùng cắn, đói và khát, bệnh tật, già và tử. Nghĩa là [bước] thứ hai, sau khi đắc Thiền đó thì mình phải có nền tảng [là] chán thân này. Thôi ngại lắm, vì thân này phải chịu nóng lạnh, phải chịu côn trùng cắn như muỗi cắn, đói khát, rồi bệnh tật... chán lắm! Cho nên không muốn sanh nữa. Phải có ý đó để tu tới đề mục Thiền vô sắc.

+B3: Khi vị ấy cảm thấy đã tách ra khỏi Thân hữu sắc và sắc (*rūpa*), trước nhất vị ấy nhập Ngũ thiền Sắc giới bằng cách định trụ trên ‘Tợ tướng’ (*paṭibhāganimitta*) của đề mục đất (*pathavī*). Tức là để nhập được Thiền vô sắc thì quý vị phải tu trên Ngũ thiền [theo Vi Diệu Pháp] hay chúng ta nói Tứ thiền theo Kinh tạng, đề mục Đất, nhưng trụ trên Tợ tướng thôi.

+B4: Kế đến vị ấy xuất khỏi Ngũ thiền và dù ‘Tợ tướng’ của đề mục đất vẫn hiện hữu trong tầm nhìn của vị ấy (tức là Tợ tướng xuất hiện rồi, nhưng xuất ra, không có nhập Thiền), vị ấy không chú ý đến nó và tinh tấn chú tâm

vào không gian vô tận và chú tâm niệm trong ý (niệm trong ý, chứ là không phải là đọc ra nha) **lặp đi lặp lại “không vô biên, không vô biên...”**. (Tức là không vô cùng, không vô cùng, không vô cùng tận).

Tức là tu trên đề mục đất nha, và lúc đó là Tợ tướng thôi. Mà Tợ tướng vẫn còn đất, đất, đất đang hiện. Nói chung là Tợ tướng còn. Thì lúc đó họ bắt đầu chú tâm vào không gian vô tận, tức là không vô biên, không vô biên, hay là không vô tận, tức là thấy toàn bộ là không, không, không hết, vô tận vô cùng luôn. Trong đầu nghĩ như vậy đó, chứ không phải là đọc ra (niệm tức là nghĩ như vậy), thì khi đó sẽ xuất hiện Tợ tướng.

+B5: Khi sự khấn khít vào ‘tợ tướng’ (tợ tướng đó đó) (*paṭibhāganimitta*) của vị ấy nhẹ nhàng biến mất, ấn tượng (*nimitta*) cũng đột ngột biến mất, mở ra một không gian vô tận (phải tu như vậy). Chú tâm niệm trên không gian vô tận này, vị ấy tiếp tục niệm trong ý lặp đi lặp lại “không vô biên, không vô biên” (hay là không vô tận, không vô tận, hay là không vô cùng), cho đến khi vị ấy đạt được Thiền vô sắc thứ nhất. (Cứ như vậy, cho đến bao giờ mình mở ra được không gian vô tận).

Cho nên là tu bao giờ mới tới đó. Đề mục đất thì mình phải làm cục đất, Thiền Trang chưa tu được đề mục này, vì chưa làm được cục đất. Hôm bữa có chú tặng cho đất sét rồi, để bữa nào làm đất sét, lấy cái bóng đèn hay cái gì tròn tròn, mình đắp bên ngoài thêm nữa [là] thành đất thôi. Rồi để đằng trước mặt, rồi tu. Tu [đề mục] đất rồi mới chuyển qua [Thiền] này được. Hồi xưa người ta tu bằng đất sét, người ta còn tu được mà. Bây giờ hiện đại thì mình mua cục đất nặn [của] mấy đứa nhỏ về, đắp cho tròn tròn lên là đẹp, dùng màu hồng là được. Thiền này đạt được rồi thì mới đắc được Thiền vô sắc.

Chúng ta cứ học cho biết thôi, chứ thật ra chúng ta không cần tu tới Thiền này. Quý vị [muốn có] Túc mạng thông thì tu tới Tứ thiền Sắc giới là đủ rồi.

***Thiền này *Jhāna* – thiền được gọi là Tâm thiền thiện Không vô Biên xứ (*ākāśānañcāyatana kusala citta*) bởi vì nó tập trung vào không gian vô tận (*ākāsa*).**

Đắc được Thiền này rồi, gọi là Thiền Không vô Biên xứ, lúc đó tâm hiện ra

là Tâm thiền thiện Không vô Biên xứ. Bởi vì ‘nó tập trung vào không gian vô tận’, tức là không gian không có giới hạn luôn, nên là đắc được Thiền đó rồi. Còn mình có đề mục Hư không Hữu hạn. Các đề mục: Đất, Nước, Lửa, Gió, Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, Ánh sáng rồi Hư không. Còn đây là Không vô Biên xứ [thì] rộng hơn nữa.

+B6: Kế đó vị ấy tiếp tục thiền bằng cách tập trung ý của vị ấy trên Tâm thiền thiện Không vô Biên xứ (*ākāśañāñcāyatana kusala citta*) (tức là phải dựa vào [Tâm thiền thiện] Không vô Biên xứ này để tu tiếp), **chú tâm niệm trong ý lặp đi lặp lại “thức vô biên, thức vô biên...”** (tức là nghĩ rằng thức lúc nào cũng vô biên, vô biên v.v... nhiều lắm, lặp đi lặp lại hoài), **cho đến khi vị ấy đạt được Thiền vô sắc thứ hai.** (Tức là từ hình tướng bên ngoài là không gian vô biên, bây giờ chuyển thành thức. Mình cứ nghĩ vô biên, vô biên... tu như thế đến khi đắc được thiền thứ hai).

***Thiền này được gọi là Tâm thiền thiện Thức vô Biên xứ (*viññañañcāyatana kusala citta*).**

Mình giới thiệu thôi nha, ai tu được thì tu, không tu được thì thôi. Chúng ta cứ giới thiệu cho biết, mai một quý vị cần thì tu, biết đâu quý vị tu đạt tới đó rồi quý vị thử luôn.

+B7: Để đạt đến Thiền vô sắc thứ ba, vị ấy không chú tâm vào Tâm thiền thiện Không vô Biên xứ (*ākāśañāñcāyatanakusala citta*), mà chú tâm vào ‘không có cái gì cả’, chú tâm niệm trong ý lặp đi lặp lại “*natthikiñcī*” (không có cái gì cả) cho đến khi vị ấy đạt được *jhāna* - thiền.

***Tâm thiền này được gọi là “*ākiñcaññāyatana kusala citta*” - ‘*ākiñcañña*’ cũng có nghĩa là ‘Vô sở hữu hay không có gì cả’.**

Đầu tiên là không gian vô tận (vô biên), sau đó tới thức vô tận, thứ ba là không có gì hết. Khi đạt [được thiền] đó là tầng thiền thứ ba của Vô sắc giới.

+B8: Bằng cách dùng Tâm thiền Vô sắc thứ ba làm đề mục thiền. Vị ấy có thể phát triển xa hơn đến Thiền vô sắc thứ tư. Thiền này được gọi là Tâm thiền thiện Phi tướng Phi phi Tướng xứ (*neva-saññānāsaññāyatanakusala citta*).

‘Neva-saññānāsaññā-yatanakusala citta’ theo nghĩa của từ là **‘không có sự hiện hữu hay chẳng phải không có sự hiện hữu của tướng’** (tức là có tướng cũng không phải, không có tướng cũng không phải. Hôm bữa Thiền Trang đã nói ví dụ rồi. Đơn giản nhất, giống như quý vị nấu bát canh, rồi có dầu có mỡ gì đó... ăn xong rồi, cuối cùng đi rửa. Thực tế mình thấy sạch hết rồi, đâu còn dầu dính gì đâu, nhưng nó [vẫn] còn dính chút chút trong đó, còn tí như vậy đó. Thì tướng của người ở tròng Phi Tướng Phi Phi Tướng xứ hay là nhập được Thiền đó cũng vậy, còn một chút tướng thôi, không thể gọi là tướng được. Không thể nói là còn dầu ở trong đó, [vì] đâu ăn được nữa đâu, không còn đồ ăn gì nữa, hết rồi. Nhưng nó vẫn còn chút chút vậy đó, gọi là Phi tướng Phi phi tướng xứ, tướng vẫn còn một chút. Chứ [nếu] họ hết tướng luôn thì họ tới tầng thiền tiếp theo, gọi là Diệt thọ Tướng định. [Là] diệt thọ, diệt tướng, nhập được Diệt thọ Tướng định là thành A-la-hán rồi. Đắc được Thiền đó là A-la-hán Tâm giải thoát), **ý nói Tâm thiền Vô sắc thứ tư là thiền rất vi tế, tinh tế, tế nhị, không nhất định nói là có hay không có tâm.** (Tức là nó có, nhưng cũng không thể nói có. Có nhưng yếu quá).

***Ở tầng thiền này, tâm không còn dễ nhận ra.** (Tức là vẫn còn tâm, nhưng không còn dễ nhận ra).

***Tất cả bốn Thiền vô sắc thuộc về nhóm thiền thứ năm, bởi vì chúng dựa trên Ngũ thiền Sắc giới làm nền tảng. Tất cả bốn thiền vô sắc chỉ có 2 chi thiền: xả (*upekkhā*), định (*ekaggatā*).**

Tức là còn lại 2 chi thiền: xả và định thôi. Cho nên hỏi ‘Thiền vô sắc thọ gì?’ Thì quý vị hay nói thọ xả. Còn quý vị hỏi Tứ thiền Sắc giới theo Kinh tạng thọ gì, hoặc Ngũ thiền Sắc giới theo Vi Diệu Pháp là thọ gì? Thì quý vị cũng phải trả lời được đó là thọ xả. Còn quý vị không biết là thọ gì luôn, [nói] thọ lạc, thọ hỷ gì đó là còn ở dưới nha. ‘Một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ’ đó là Sơ thiền. Mình phải biết được thọ, tại vì thọ là thông tất cả ba cõi. Thọ là đi khắp, trong các cõi đều có thọ hết. ‘Năm thọ thông ba cõi’, nhưng thật ra các cõi trên là bớt thọ rồi. Mình phải hiểu như vậy.

Về định, tất nhiên phải có định thì mới có Thiền được chứ.

***Nên lưu ý rằng 5 Thiền sắc giới khác nhau về số lượng chi thiền, trong khi 4 Thiền vô sắc khác nhau về đề mục thiền.**

Tức là 5 Thiền sắc giới (5 tầng Thiền trước đó) thì khác nhau về chi thiền. Chi thiền mới đầu thì nhiều, có 5 chi thiền, nhưng dần dần xuống bớt. Nhưng trong 4 Thiền mà chúng ta học hôm nay, 4 Thiền vô sắc này đều [có] chi thiền giống nhau hết, chỉ có xả và định, chỉ khác nhau về đề mục thiền thôi. Tu Thiền đề mục khác nhau. Mới đầu người ta tu đề mục đất, rồi chuyển sang Không vô biên, từ đó chuyển sang Thức vô biên, cho là không có gì hết, rồi cuối cùng là Phi tướng Phi phi tướng. Tới đó là hết. Chỉ khác nhau đề mục thôi. Như vậy đó là mình có thể hiểu được sơ sơ.

3A.Tâm thiện Vô sắc giới (Arūpāvacara kusala citta)

Thật ra tâm này là Tâm thiền đúng không? Nhưng mình ghi Tâm thiện thôi. Mình gọi Tâm thiện cho quen, vì nó thuộc về thiện mà.

3A.1.Định nghĩa: Tâm thiện Không vô Biên xứ, Tâm thiện Thức vô Biên xứ, Tâm thiện Vô sở Hữu xứ, Tâm thiện Phi phi Tướng xứ. Đó là bốn Tâm thiện Vô sắc giới.

***Đây là sự nhận định để làm đề mục quán tưởng mà đặt tên tâm thiền, chớ chẳng phải tâm như thế, vì bậc thiền này phải bắt cảnh rất vi tế. Hoặc có người vịn đề mục này mà biện lý thuyết không có, không không v.v...**

Cho nên có nhiều người [nói] lý thuyết ‘không có, không không’, là quất vô đây nè. Thật ra [nói] ‘không có, không không’ là người ta rớt vào học giả. Học giả là người ta bay vào đây. Cho nên nói ‘không không’ nghe ghê lắm. Quý vị thấy có bộ phim, ông đó lúc nào cũng nói không có cái này, không có cái kia, ‘**Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc**’. Vị Tổ sư gõ đầu cái cốc, hỏi: “Có đau không?” Kêu: “Đau!” Đau mà sao nói không?

Cho nên đó là học giả. Còn hành giả có phải như vậy không quý vị? Hành giả không phải như vậy. Không đó không phải là không có, làm sao không có đau được. A-la-hán cũng thấy đau chứ, sao không thấy đau, mà nghĩ không đau. Phật còn thấy đau kia. Tại vì quý vị học không hiểu, nên quý vị nói không có đau. Chứ

không phải là không đau, nhưng sự đau đó, ta tách ta được, ta thấy rằng là gì? Thọ đó, đau là thọ đúng không? Thọ đó không phải là ta, cho nên gọi là Không. Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều là Không. Cho nên ta thấy nó chỉ là diễn biến của tâm thôi. Tâm và Tâm sở chạy chạy thôi, lúc thọ này, lúc thọ kia. Thọ là một Tâm sở mà đúng không? Tưởng cũng là Tâm sở mà. Còn Hành là 50 Tâm sở. Thức là tâm. Khi người ta chứng quả, người ta tách mình ra khỏi dòng tâm đó rồi. Tức là tâm cũng không phải là ta, mà thân thể này cũng không phải là ta. Đau là thân thể nó đau, tâm cảm nhận đau, gọi là thọ.

Chính vì vậy, nên họ không có nhận định là không. Còn mình không có tu chứng, vô đó mình cứ suốt ngày nói ‘không có này, không có kia’. Cho nên giữa hành giả và học giả khác nhau, người ngộ với người không ngộ khác nhau, lộn tùng phèo trong đó. Rồi dẫn chúng sanh đi một con đường khác và càng đi thì càng vọng. Bởi vì học giả thì dùng ngôn ngữ để nói. Còn người hành giả, thật ra người ta nói không được. Nói như vậy, vẫn không thể nói được. Khi người ta chứng, người ta chỉ nói ‘duy chứng phương tri’. Còn các ngôn ngữ chỉ là phương tiện. Đó! Khi nào quý vị chứng thì quý vị biết, chứ còn bây giờ không chứng thì sao biết được, đúng không ạ?

***4 Tâm thiện Vô sắc này có thể đạt được bởi những người chưa phải là Thánh A-la-hán (Araham).** (Chữ A-la-hán bên tiếng Pali viết là Araham).

3A.2. Phân loại:

TT	Tên gọi
1	Tâm thiện Không vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.
2	Tâm thiện Thức vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.
3	Tâm thiện Vô sở Hữu xứ đồng sanh với xả và định.
4	Tâm thiện Phi tưởng Phi phi Tưởng xứ đồng sanh với xả và định.

Thật ra có 4 Tâm thiện Vô sắc giới thôi:

1. Tâm thiện Không vô Biên xứ đồng sanh với xả và định. (Nói chung mình có thể gọi là Tâm thiện Không vô Biên xứ).

2. Tâm thiện Thức vô Biên xứ đồng sanh với xả và định. (Tức là nó sanh với

xả và định. Xả và định ở đây là hai món Tâm sở đó quý vị. [Định là] Nhất hành đó. Cho nên là gọi là đồng sanh).

3. Tâm thiện Vô sở Hữu xứ đồng sanh với xả và định.

4. Tâm thiện Phi tướng Phi phi Tướng xứ đồng sanh với xả và định.

Lúc nào cũng đồng sanh với Xả và Định hết, hai chi thiền này thôi. Hai chi thiền này cũng chính là hai Tâm sở đó. [Định là] Nhất hành; còn Tâm sở Xả thì quý vị coi lại bảng Tâm sở đi. Cho nên quý vị nên chép lại hoặc đánh lại bảng đó, gồm bao nhiêu Tâm sở, kể hết ra, rồi bao nhiêu tâm. Mình không cần nhớ hết các chi tiết ở trong đâu. Mình chỉ cần nhớ: 12 Tâm bất thiện thì có 8 Tâm tham đi với thọ gì, hợp Tà kiến hay không hợp Tà kiến, có trợ hay không trợ. Rồi 2 Tâm sân thì lúc nào cũng thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ hay vô trợ. Rồi 2 Tâm si thì thọ xả, vì đâu biết cảnh đâu nên phải xả, hợp hoài nghi hay hợp phóng dật.

3B. Tâm quả Vô sắc giới (Arūpāvacara vipāka citta)

3B.1. Định nghĩa: Là Tâm quả Không vô Biên xứ, Tâm quả Thức vô Biên xứ, Tâm quả Vô sở Hữu xứ, Tâm quả Phi phi Tướng xứ. Đó là bốn Tâm quả Vô sắc giới.

Tức là khi sanh về đó rồi thì được Tâm quả đúng không? Tâm quả này hiện tức là đã hóa sanh về đó. Ở trên cõi Thiền là hóa sanh nha, không có đầu thai. Sắc giới thì làm gì có đầu thai.

***Bốn Tâm quả Vô sắc chỉ thường du hành ở cõi Vô sắc. Chúng là những nghiệp quả của Tâm thiện Vô sắc. Một người đã đạt Thiền vô sắc và duy trì thiền ấy cho đến lúc tử thì sẽ sanh về cõi Vô sắc.**

Như vậy thì ráng duy trì. Mà chắc chúng ta không quan tâm, Thiền Trang thì nghĩ là không cần tới mấy tầng Thiền cỡ này, nhưng học cho biết vậy thôi.

3B.2. Phân loại:

TT	Tên gọi
1	Tâm quả Không vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.

2	Tâm quả Thức vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.
3	Tâm quả Vô sở Hữu xứ đồng sanh với xả và định.
4	Tâm quả Phi tướng Phi phi Tướng xứ đồng sanh với xả và định.

Cũng giống như trên, chỉ đổi chữ ‘thiện’ thành chữ chữ ‘quả’ là xong.

1. Tâm quả Không vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.

2. Tâm quả Thức vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.

3. Tâm quả Vô sở Hữu xứ đồng sanh với xả và định.

4. Tâm quả Phi tướng Phi phi Tướng xứ đồng sanh với xả và định. Cho nên người biết học thì chỉ đổi chữ thôi là xong.

3C.Tâm tố Vô sắc giới (Arūpāvacara kiriya citta)

3C.1.Định Nghĩa: Là Tâm tố Không vô Biên xứ, Tâm tố Thức vô Biên xứ, Tâm tố Vô sở Hữu xứ, Tâm tố Phi phi Tướng xứ. Đó là 4 Tâm tố Vô sắc giới.

***4 Tâm tố Vô sắc chỉ có thể sinh khởi với bậc A-la-hán.**

Tức là bậc chứng A-la-hán rồi. Giả sử như quý vị đi, quý vị tu mà quý vị chứng được A-la-hán rồi. Sau khi chứng rồi, quý vị kêu tu Thiền vô sắc. Thì khi đó quý vị dùng tâm này là đặc Thiền vô sắc. Đó gọi là Tâm tố của Vô sắc.

Như vậy cũng giống như Tâm đại thiện, thì có Tâm đại tố vậy đó. Rồi có Tâm thiện của Sắc giới thì cũng có Tâm tố thiện, tương tự như vậy. Cho nên không khó! Mình hiểu đó là [tâm] của bậc A-la-hán, mà mình không phải là A-la-hán thì khỏi cần, học cho biết vậy thôi.

3C.2.Phân loại:

TT	Tên gọi
1	Tâm tố Không vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.
2	Tâm tố Thức vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.
3	Tâm tố Vô sở Hữu xứ đồng sanh với xả và định.
4	Tâm tố Phi tướng Phi phi Tướng xứ đồng sanh với xả và định.

Phân loại: gồm có 4 loại. Cũng giống như trên, chỉ đổi chữ ‘quả’ thành chữ ‘tổ’ thôi.

1. Tâm tổ Không vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.
2. Tâm tổ Thức vô Biên xứ đồng sanh với xả và định.
3. Tâm tổ Vô sở Hữu xứ đồng sanh với xả và định.
4. Tâm tổ Phi tướng Phi phi Tướng xứ đồng sanh với xả và định.

Thế là chúng ta đã học được hết [Tâm] thiền. Còn một loại tâm nữa mà chúng ta sẽ phải học, đó là Tâm siêu thế. Tâm siêu thế tức là tâm để đắc quả Thánh. Tâm đó thì cũng học thêm một bữa nữa là hết. Đó là kiểu loại thứ nhất là phân loại theo cõi, là hết sạch, còn 40 tâm nữa thôi. Rồi chúng ta học bổ sung thêm phần Tâm đầu thai, Tâm hộ kiếp, và một số tâm mà mình thấy trong dòng tâm thì có, mà trong bảng thì không thấy.

Nói 121 tâm, nhưng tới nay là mình đã học được 81 tâm rồi. Bữa nay học 12 tâm nữa rồi là 81 tâm. Như vậy còn 40 Tâm siêu thế nữa là 121 tâm. Nhưng mình học như vậy thì không thấy Tâm hộ kiếp đâu hết, không thấy Tâm đầu thai, Tâm tử đâu hết, thì lúc đó mình phải học bổ sung. Những [tâm] này không có trong mấy tâm phân loại theo cõi, vì chúng thuộc Tâm hành, tức là tâm làm việc thôi. Cho nên là phải chia theo dạng khác. Cho nên tại sao người ta nói 121 tâm, đó là nói phân theo cõi. Còn nếu mình nói phân theo kiểu khác thì không phải 121 tâm, mà còn mấy tâm nữa. Hơn 121 tâm nha.

Bây giờ để cho nhẹ nhàng thì chúng ta làm bài ví dụ. Bữa nay làm hết bài ví dụ này là ngon luôn. Rồi sẽ cho quý vị làm bài tập về nhà luôn. Bài ví dụ như sau:

Ví dụ 1: Hãy cho biết tâm của người sau qua các giai đoạn được đánh số ở tình huống được miêu tả sau đây: Một nữ Phật tử vì gia đình mà quyết định mua một con cá còn sống về để nấu ăn theo yêu cầu món canh chua của chồng (1). (Ví dụ này rất thực tế. Mình có thể ăn chay, hoặc là mới tu chút chút gì đó. Đây là tu rồi, là Phật tử rồi nha. Nhưng vì chồng muốn ăn canh chua, mà phải ăn cá sống thì mới thấy ngon. Kiểu vậy đó! Bây giờ cô này quyết định mua một con cá (cá này là cá còn sống) về để nấu ăn theo yêu cầu món canh chua của

chồng. (1) Tâm đó là tâm gì? Đó là một tình huống, chút nữa trả lời).

Khi chuẩn bị làm thịt con cá thì vị ấy niệm thầm Chú vãng sanh cho con cá (2). (Đây là tình huống thứ hai. Tâm này là tâm gì? Tới đây là thực tế đúng không? Rõ ràng có người làm vậy mà. Mua về, niệm Chú vãng sanh cho con cá rồi mới làm thịt chứ).

Rồi tiếp tục nói thầm ‘mày thông cảm cho tao, tao không muốn giết mày, nhưng hoàn cảnh không cho phép’ (3). (Tức là lúc đó người đó cũng nghĩ rằng không muốn giết đâu, nhưng mày thông cảm đi. Không dám nói to, sợ chọc ông chồng chửi, nên nói thầm thôi ‘mày thông cảm cho tao, tao không muốn giết mày, nhưng hoàn cảnh không cho phép’. Vậy tâm này là tâm gì?).

Rồi tiếp tục xuống tay chặt con cá cho nó chết (4). (Đó là tâm gì?). **Sau đó vị ấy cảm thấy hối hận vì hôm nay mình đã phạm nghiệp sát sanh (5).** (Làm xong rồi thì hối hận. Vậy tâm đó là tâm gì?) **Trong cả lúc nấu ăn và ăn cơm với món canh chua đó, nữ Phật tử ấy cảm thấy áy náy trong lòng (6).** (Đó là tâm gì?) **Sau bữa ăn vị ấy nghe giảng pháp thì cảm thấy hoan hỉ vì một chủ đề thu hút trong bài pháp ở trên điện thoại cô ấy mở (7).** (Tức là sau khi nghe pháp thì quên mất rồi. Cho nên nghe pháp thì quên mất Thiền nào, đỡ ha!) **Rồi từ từ vị ấy chợt buồn ngủ (ăn no rồi buồn ngủ) nên không nghe rõ bài pháp (8).** (Tâm đó là tâm gì?) **Dần dần vị ấy nửa mơ nửa tỉnh thấy cảnh chùa rất đẹp hiện trong bài pháp nhưng không suy nghĩ gì (9).** (Bây giờ nằm mơ, nửa mơ nửa tỉnh, thấy cảnh chùa hiện trong bài pháp. Vậy tâm đó là tâm gì? Khó hơn đúng không?) **Rồi vị ấy ngủ luôn mà không biết gì (10).** (Tâm đó là tâm gì?) **Sau đó vì ảnh hưởng của âm thanh tiếng thuyết pháp kia nên mơ thấy mình đang được đức Phật thuyết pháp và mình là người xuất gia (11).** (Tâm đó là tâm gì?).

Toàn là tình huống hấp dẫn không đó. Nếu quý vị làm được thì quý vị giỏi rồi. Bây giờ quý vị từ từ làm đi, có 11 tâm. Quý vị hãy bình luận đáp án, một là tâm gì, thọ gì, hợp gì v.v... Tâm này cũng dễ mà không thấy ai trả lời. Tức là các đồng tu cảm thấy khó quá ha.

Thiện Trang xin đọc lại: **‘Một nữ Phật tử vì gia đình mà quyết định mua**

một con cá còn sống để về nấu ăn theo yêu cầu món canh chua của chồng' (1). Tâm này là tâm gì?

Có người trả lời là Tâm tham, Tâm tham thì phải có thọ gì chứ. Phải xác định tâm, thọ, rồi hợp gì, có trợ hay không trợ. Tâm tham thì mình xét trên ba phương diện đó thôi. Như vậy ở đây có một người xác định là Tâm tham, có ai xác định tâm khác không?

Đầu tiên chúng ta xét về thọ trước. Người ta mua thì lúc này người ta cũng không thấy khó chịu gì, cũng không thấy vui gì, [cho nên] là thọ xả rồi đó. Thọ xả rồi thì không có Tâm sân rồi đó. Đâu có sân đâu, họ chỉ mua con cá thôi, quyết định mua con cá. Quý vị để ý là để nấu ăn theo yêu cầu món canh chua của chồng. Việc này chỉ có khả năng: Một là tâm bình thường, người này đâu có tu Thiền gì đâu. Mình xác định thọ rồi, bớt được, không có Tâm sân rồi, bây giờ chỉ còn có Tâm si, Tâm tham và Tâm đại thiện thôi. Có 3 loại tâm đó thôi đúng không? Thông thường là vậy. Việc quyết định mua này thì không thể nào là Tâm đại quả được, mà chỉ có mấy tình huống đó. Đây là làm việc mà, không phải đón nhận cảnh. Làm mà, tác nghiệp mà.

Ở đây mình thấy tuy tình huống này không có nhiều chi tiết, nhưng vì người ta muốn làm theo yêu cầu của chồng. Ở đây có người xác định là Tâm si, có người xác định Tâm tham. Bây giờ là tham hay si? Có người nói si, có người nói tham. Giả sử chúng ta cho Tam tham thử coi đúng không? Nếu là Tâm tham thọ xả, thì vì sao mà tham, phải có động lực chứ. Si thì tại sao si? Si tức là không nhận rõ cảnh. Họ biết không? Biết chứ! Họ đang mua con cá mà không biết sao được. Rõ ràng là chọn con cá này, chọn con cá kia cho tôi, rồi bao nhiêu tiền đây. Rõ ràng! Cho nên không thể nào là Tâm si được. Vậy là Tâm tham chắc chắn rồi. Tại sao là Tâm tham? Vì họ đang dính mắc vào cái tham gia đình, mong muốn cho gia đình hạnh phúc, hoặc tham vì sợ chồng chửi v.v... Nói chung dính mắc vào điều đó cho nên là Tâm tham, thọ xả.

Hợp tà hay ly tà? Chắc chắn là hợp tà, vì biết rõ mình là Phật tử rồi mà mình còn làm việc đó, nên là hợp Tà kiến chắc chắn rồi. Lúc đó quyết định mua là hợp tà. [Nếu] quyết định mua nhưng áy náy, có một chút gợn gợn, biết mình sai rồi, thì mới ly Tà kiến được, còn đây là hợp Tà kiến. Và [trường hợp] này là mua liền,

đâu có suy nghĩ gì đâu, cho nên là vô trợ.

Như vậy là một tình huống đã đưa ra, không biết có ai đúng không? [Trường hợp] này họ không suy nghĩ đi, suy nghĩ lại, tới mua luôn, cho nên vô trợ. Còn nếu họ tới, suy đi tính lại rồi mới mua, thì là hữu trợ. Hoặc tới đó cũng không định mua, nhưng cuối cùng có người bên cạnh bà đó nói ‘mua đi, nấu ngon [lắm] gì đó’ ... thì là hữu trợ.

Như vậy đáp án là ***Tâm tham thọ xả, hợp Tà kiến, vô trợ***. Không biết có ai đúng không, đa số đồng tu không dám bình luận, sợ sai, nhút nhát phải không?

Khi chuẩn bị làm thịt con cá thì vị ấy niệm thầm Chú vãng sanh cho con cá’ (2). Đó là tâm gì?

Khó ha! Có vẻ hay, niệm thầm Chú vãng sanh cho con cá, đó là tâm gì? Nhiều người học cho đã, học nhiều lắm nhưng [không biết] niệm thầm chú [cho] con cá thì là tâm gì? Dễ quá! Đang tu hành mà, bây giờ đang niệm thầm chú thì tâm niệm thầm chú là tâm phải nhớ rất rõ ràng, sáng suốt mới đọc được chú. Như vậy đó là Tâm đại thiện chắc chắn rồi, đừng nghĩ là Tâm si. Vì người ta đọc được thần chú rõ ràng là đại thiện rồi. Và ở đây không có cảm giác gì hết, thì là thọ xả. Rồi hợp trí hay không hợp trí? Nếu nói theo bên Nam truyền thì họ quất vô là ly trí, tại vì không có thần chú. Còn nếu theo Bắc truyền thì là hợp trí. Vì ở đây người ta theo Bắc truyền, [niệm] thần chú thì mình cứ cho là hợp trí đi. Còn nếu theo Nam truyền có thể để ly trí, tại vì người ta không chịu [niệm] thần chú, thì mình cũng chấp nhận điều đó. Có thể hai đáp án đều được.

Và cuối cùng là có trợ hay không trợ? Đây là vô trợ luôn, làm việc dứt khoát, làm liền, đâu suy nghĩ tới, [suy nghĩ] lui đâu. Nếu nói suy nghĩ tới, [suy nghĩ] lui: À! Mình phải niệm thần chú cho con cá, [thì hữu trợ]. Còn việc này quen lắm rồi, ngày nào cũng thường làm, cho nên về là đọc thần chú luôn, không cần suy nghĩ nữa, cho nên là vô trợ, thế thôi.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí/ly trí, vô trợ.

Không khó gì đúng không ạ? Nhiều người cứ nghĩ đây là Tâm bất thiện, nhưng thực tế là Tâm đại thiện. Cho nên tu được chút nào là có thiện chút đó rồi,

đừng tưởng mình lúc nào [cũng] ác. Cho nên đó là lý do Thiện Trang nói là tại sao ngài Na Tiên nói rằng: “Người biết mà làm sai vẫn tốt hơn người không biết mà làm sai”. Đó chính là vấn đề. Cho nên người tà tu pháp chánh thì vẫn là chánh, miễn [pháp] chánh là được.

Rồi tiếp tục nói thầm ‘mày thông cảm cho tao, tao không muốn giết mày, nhưng hoàn cảnh không cho phép’ (3). Đó là tâm gì?

Hấp dẫn! Càng ngày càng khó hơn! Tình huống này khó, nhưng toàn là tình huống thực tế. ‘Mày thông cảm cho tao, tao không muốn giết mày’, muốn giết con các nên ráng nói như vậy, nói như vậy được không? Chúng ta muốn biết tâm đó là tâm gì không? Đầu tiên không biết là tâm gì thì vô xét thọ trước đi cho dễ, cho đỡ lúng túng. Người ta đâu có hăng hái đâu, không hăng hái là không có hỷ rồi. Có khó chịu không? Cũng không khó chịu, bình thường. Vậy là thọ xả. Mình xác định được thọ là bớt được bao nhiêu rồi. Không có Tâm sân rồi đúng không? Thọ xả thì có Tâm si, Tâm tham, Tâm đại thiện, bây giờ có ba tâm đó, khó hơn.

Bây giờ muốn biết Tâm tham hay không tham, hay Tâm đại thiện thì mình coi thử tình huống này như thế nào? Câu nói này có tốt không? Tốt mà! Tốt thì là Tâm đại thiện rồi. Vì rõ ràng câu nói này giống như sám hối với con cá mà, [nên là] Tâm đại thiện thọ xả. Rồi có hợp trí hay ly trí? Hợp trí chứ! Đang sám hối mà, rõ ràng là hợp trí. Có người [bình luận] là Tâm đại thiện, thọ xả, hợp trí, vô trợ. Đúng rồi! Chính xác luôn! [Phải] nhanh như thế.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, vô trợ.

‘Rồi tiếp tục xuống tay chặt con cá cho nó chết’ (4). Tâm này là tâm gì?

Ai học [pháp] của Thiện Trang mà bây giờ không biết tâm [của] tình huống này là khó nha. Chắc chắn là bất thiện rồi, xuống tay chặt con cá cho nó chết thì không thể nào là thiện được, là Tâm bất thiện. [Trong] 12 Tâm bất thiện, có: 8 Tâm tham, 2 Tâm sân, 2 Tâm si. [Vậy thì] tâm nào? Ai mà học từ đầu là nhớ, để ra tay giết một con vật gì, xuống tay làm một hành động kiểu này, thì không thể nào dùng tâm bình thường được, mà phải dùng Tâm sân, sân mới mạnh như thế chứ. Nếu quý vị cho Tâm si hợp hoài nghi hay hợp phóng dật, thì cảnh không rõ, mơ mơ màng màng, mình vô tình [giết] thì mới si. Còn [ở đây] là cố tình chém con cá

chết, thì chỉ có Tâm sân thôi. Nếu có ham muốn gì thì là trước đó tham, nhưng khi ra tay là Tâm sân.

Rồi thọ gì? Cũng thọ ưu thôi, vì có căm thù hay ghét con cá đâu, [nên là] Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ. Tuy như vậy nhưng cũng phải có hợp phần nộ trong đó, mặc dù mình không thấy rõ. [Trường hợp] này là hữu trợ. Vì đằng trước đã trì Chú vãng sanh, rồi quay qua quay lại, suy nghĩ tới, suy nghĩ lui “Ta không muốn giết mày” nọ kia, nên là hữu trợ. Nhìn thế thôi nhưng là hữu trợ.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ.

‘Sau đó vị ấy cảm thấy hối hận vì hôm nay mình đã phạm nghiệp sát sanh (5)’. Tâm này là tâm gì?

Giết xong rồi hối hận, tất nhiên là người Phật tử, học biết giáo lý mà. Có nhiều người sẽ không xác định được tâm này. [Trường hợp] thứ (5) là tâm gì? Bây giờ họ cảm thấy hối hận, vì hôm nay mình đã phạm nghiệp sát sanh. Giả sử mình không thọ giới thì cũng sát sanh rồi. Nếu phạm giới nữa thì cũng nghĩ vậy, thì tâm đó là tâm gì? Nhiều người kêu là Tâm sân tiếp, [vì] khó chịu quá.

Ở đây đọc cho kỹ, chỗ này “cảm thấy hối hận” chứ không phải cảm thấy ray rứt. Hối hận thì phải là tâm thiện rồi. [Nên] ở đây là Tâm đại thiện. Thọ gì? Tâm đại thiện thì chỉ có thọ xả với thọ hỷ. Vậy ở đây là thọ xả thôi. Hợp trí hay [ly trí]? Là hợp trí, vì họ thấy hối hận vì mình phạm nghiệp sát sanh, có quan niệm về nghiệp, nên là hợp trí. Và có trợ hay vô trợ? Trường hợp này chắc chắn là có trợ đúng không? Thông thường là có trợ, vì nghĩ tới nghĩ lui mới thấy hối hận, cho nên là hữu trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

‘Trong cả lúc nấu ăn và ăn cơm với món canh chua đó, nữ Phật tử ấy cảm thấy áy náy trong lòng (6)’. Đó là tâm gì?

Trường hợp này, ở trên là cảm thấy hối hận, còn ở đây là áy náy. Áy náy là khó chịu, nên là Tâm sân. Thọ gì? Tất nhiên là chỉ có thọ ưu thôi. Tâm sân thì chỉ có một thọ là thọ ưu, hợp phần nộ. Mặc dù không thấy nhưng hợp phần nộ, nên dễ sân lắm quý vị, quên đi thì mới được. Đây là cách tu hành nha, đừng suy nghĩ

nữa, đừng áy náy nữa, bỏ đi. Hối hận thì hối hận rồi, thôi xong. Và là hữu trợ, tại vì nó chạy suốt từ lúc nấu ăn cho đến lúc ăn món canh đó mà, kéo dài như vậy, chạy đi chạy lại nên là hữu trợ.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ.

Như vậy mình thấy cách tu như thế nào, tốt không? Nãy giờ một người Phật tử được bao nhiêu tâm tốt rồi, mình coi thử.

‘Sau bữa ăn vị ấy nghe giảng pháp thì cảm thấy hoan hỷ vì một chủ đề thu hút trong bài pháp ở trên điện thoại cô ấy mở (7)’.

[Trường hợp] này dễ quá rồi, tâm này ai cũng xác định được, chắc chắn là Tâm đại thiện rồi. Quá dễ! Bởi vì tâm thiện thì ai cũng thấy. Nghe pháp vui vẻ hoan hỷ nên là thọ hỷ. Tâm đại thiện thì có thọ hỷ hoặc thọ xả, ở đây hoan hỷ cho nên là thọ hỷ. Hợp trí [hay ly trí]? Là hợp trí, vì đang nghe pháp mà, làm sao ly trí được, nghe pháp cảm thấy hoan hỷ. Hữu trợ hay vô trợ? Là hữu trợ, tại vì nghe một hồi mới cảm thấy vui mà, chứ đâu phải nghe một cái là vô liền đâu. Nghe [chủ đề] thu hút mà, thu hút tức là nghe một hồi mới vô đó, cho nên là hữu trợ. Dễ dàng! Không có khó.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ hỷ, hợp trí, hữu trợ.

‘Rồi từ từ vị ấy chợt buồn ngủ nên không nghe rõ bài pháp (8)’. Tâm này là tâm gì?

Buồn ngủ, trường hợp này Thiện Trang nhớ là có đưa ra ví dụ rồi. Quý vị nhớ trả lời câu nào thì đánh số câu đó, thì mới biết mình đang trả lời câu nào. Bây giờ là đang số (8). Quý vị coi là vị ấy đang nghe pháp, mà ăn no rồi nên vị ấy từ từ chợt buồn ngủ, nên không nghe rõ bài pháp. [Trường hợp] này Thiện Trang đã đưa ra ví dụ rồi đó, quý vị không nhớ nữa thì hơi tiếc. [Trường hợp] này nghe không rõ ràng, tức là cảnh bắt không rõ, là Tâm si. Tâm si thì có mấy thọ? Tâm si thì có một thọ thôi, [đó là] thọ xả. Có hai cái hợp: Một là hợp phóng dật, hai là hợp hoài nghi. Ở đây là hợp phóng dật, tại vì buồn ngủ, mơ mơ màng màng. Ở đây không nghe rõ được là phóng dật, tâm đang chạy vô tâm khác, cho nên là hợp phóng dật. Tâm si thì không xét trợ hay vô trợ.

Đáp án: Tâm si thọ xả, hợp phóng dật.

‘Dần dần vị ấy nửa mơ nửa tỉnh thấy cảnh chùa rất đẹp hiện trong bài pháp nhưng không suy nghĩ gì (9)’.

Đây là một [tình huống] rất thực tế, nếu mình nghe pháp mà bắt đầu buồn ngủ, mà buồn ngủ thì nghe không rõ nữa, nửa mơ nửa tỉnh thấy cảnh chùa rất đẹp hiện trong bài pháp, nhưng không suy nghĩ gì. Cảnh chùa ở trong bài pháp vẫn còn, tức là bây giờ quay sang chiếu cảnh chùa, không suy nghĩ gì hết. Đó là tâm gì? Cho quý vị chút thời gian để quý vị cho đáp án. Có người xác định tâm số (9) là Tâm si thọ xả, hợp phóng dật. Có người đưa Tâm tham thọ hỷ, ly tà, hữu trợ.

Thấy cảnh chùa rất đẹp hiện trong bài pháp, nhưng không suy nghĩ gì. Hết nghĩ rồi, không nghĩ gì nữa, đang buồn ngủ nên tới đó là dừng. Không [có] ai nhớ tâm này. Thấy cảnh đẹp thì là tâm thiện hay tâm bất thiện? Đẹp thì có dính mắc hay không? Tâm này thấy cảnh chùa rất đẹp hiện trong bài pháp, không có dính mắc thì không phải Tâm tham rồi đúng không? Vậy thì là tâm gì? Đúng rồi! Là Tâm đại quả. Nửa mơ nửa tỉnh không suy nghĩ gì, thì là thọ xả. Hợp [trí] hay ly [trí]? Nhớ Tâm đại quả này giống Tâm đại thiện thôi, nó kết quả dừng ở đó thôi. [Trường hợp] này là nửa mơ nửa tỉnh, thấy cảnh đẹp nhưng không rõ ràng, [nên] là ly trí. Rồi vô trợ hay hữu trợ? [Trường hợp] này một hồi mới thấy vậy, cho nên có thể nói là hữu trợ. Còn quý vị cho là vô trợ thì cũng được. Nhưng theo Thiện Trang nghĩ nên chọn hữu trợ thì chính xác hơn.

Đáp án: Tâm đại quả thọ xả, ly trí, hữu trợ.

Tới đó là hết rồi, không suy nghĩ gì, đón nhận cảnh thiện cho nên gọi là Tâm đại quả. Không phải Tâm đại thiện mà là Tâm đại quả nha. Lâu lâu chen vô tâm này, khó, là quý vị rút ra ngoài, trật liền.

‘Rồi vị ấy ngủ luôn mà không biết gì (10)’.

Ngủ thì là tâm gì đây? ‘Ngủ luôn không biết gì’, mà không biết là tâm gì nữa [thì] thôi đó. Hằng ngày chúng ta ngủ bằng tâm gì? Quý vị trả lời thử coi, ngủ luôn không biết gì thì là tâm gì? [Tâm] này Thiện Trang nói rồi, ai nghe qua là nhớ, còn

ai không nghe, không nhớ thì thôi. Không có ai trả lời hết, tâm ngủ rồi thì tất cả các căn dừng hết, ngủ không biết gì hết thì các căn, các tâm kia dừng lại, chỉ có một tâm hoạt động đó là tâm gì? Không có Tâm si đâu. Lúc đó là **Tâm hộ kiếp (Tâm hữu phần)**. Học chưa? Học rồi mà, ngủ là Tâm hộ kiếp (Hữu phần) này hoạt động để duy trì sự sống, nếu tâm này không hoạt động là chết lâu rồi. Tâm hộ kiếp tâm này không có thiện ác gì hết, ngủ thôi, không có thiện ác. Mình học qua, mình biết rồi, nên bài này cho đủ tình huống hết.

‘Sau đó vì ảnh hưởng của âm thanh tiếng thuyết pháp kia nên mơ thấy mình đang được đức Phật thuyết pháp và mình là người xuất gia (11)’. Đó là tâm gì?

Bây giờ ngủ nằm mơ, trong mơ đó là tâm gì? [Trường hợp] trên kia là ngủ không mơ, ngủ không biết gì, nhưng một hồi ngủ là mơ. Mơ vì nửa thức nửa tỉnh, mơ thấy cảnh, thay vì vị thầy thuyết pháp mà mình nghe tiếng như vậy, nên thấy là Phật thuyết pháp cho mình. Và mình là người xuất gia nghe pháp. Đó là tâm gì?

Hấp dẫn đó! Nếu quý vị trả lời 11 câu mà đúng hết luôn là giỏi, siêu đẳng đó. Chắc đến [câu] thứ (10) trả lời được, đến [câu] thứ (11) thì hơi khó, ngủ mơ là tâm gì? Có người nói câu (11) là Tâm tham thọ hỷ, hợp tà, hữu trợ. Có ai có đáp án khác không? Khó quá! Để quý vị suy nghĩ một chút, quý vị nghĩ thử coi là tâm nào.

[Trường hợp] này quý vị nghĩ một cách đơn giản thôi, không có gì. Thực ra ngủ thì chỉ có một loại tâm thôi, đó là Tâm hộ kiếp. Vẫn là Tâm hộ kiếp, nằm mơ trong đó cũng là [Tâm] hộ kiếp thôi, có gì đâu mà suy nghĩ nhiều thế. Nếu quý vị thấy Tâm hộ kiếp chưa rõ, thì sẽ là tâm gì, quý vị biết không? Vì ngủ thì sẽ có nhiều trường hợp, ngủ mà nằm mơ thì thực ra không phải [Tâm] hộ kiếp. Quý vị để [Tâm] hộ kiếp cũng được. Nhưng có thể là Tâm đại quả, [vì] cảnh này cảnh đẹp, cảnh tốt nên là Tâm đại quả. Có thể cho Tâm đại quả, vì thực ra là ngủ nên vừa là [Tâm] hộ kiếp vừa là [Tâm] đại quả chạy xen kẽ nhau. Mình có thể nói như vậy, còn không thì nói Tâm đại quả thôi cũng được.

Xét trong sát-na, thực ra thấy cảnh này dài lắm, nên phải coi là Tâm hộ kiếp và Tâm đại quả thì sẽ đầy đủ hơn. Tại vì lúc mơ, lúc thì sát-na này, lúc sát-na kia,

chứ không phải là [1 loại tâm] đâu, mà là hai tâm này phải chạy qua chạy lại đó. Ở đây là cảnh tốt, cho nên [là] Tâm đại quả.

[Tâm] đại quả thì thọ gì? Ở đây không thấy người ta vui hay không vui thì là thọ xả. Rồi hợp trí, vì lúc đó nghe thuyết pháp mà. Và hữu trợ vì có cảnh là pháp. Nên tâm này mà quý vị trả lời được là quý vị giỏi, không trả lời được là bình thường. Tức là có sát-na trước thì là Tâm hộ kiếp, sát-na sau là Tâm đại quả chạy lên. Nó chạy như thế nên tạo ra cảnh mơ. Mới học sơ sơ như vậy, quý vị thấy [lộ trình tâm] rất phức tạp chứ không đơn giản.

Đáp án: Tâm hộ kiếp và Tâm đại quả thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

Và người ta không có tác ý gì nữa, nếu người ta tác ý nữa thì có thể tạo thành Tâm đại thiện. Nếu sau đó người ta lại hoan hỷ với bài pháp đó, mặc dù trong mơ, [thì] vẫn là Tâm đại thiện.

Tới đây là hết giờ rồi, bây giờ sẽ cho quý vị bài tập về nhà. Giống như [ví dụ] lúc nãy, Thiện Trang đề tiêu đề: ‘Một ngày sinh hoạt của một vị nam Phật tử’ cho hấp dẫn. Quý vị làm được hết là quý vị giỏi rồi. Giống như mới đầu học môn gì đó, đi thi làm gì được 10 điểm đâu đúng không? Làm được chút, được vài điểm, 5; 6; 7 điểm tùy trình độ. Học không vững thì làm không được, còn học vững thì làm được hết. Cũng chưa chắc làm được hết, làm được 8; 9 điểm, điểm 10 khó mà. Bây giờ coi tình huống này, quý vị đọc qua nha.

Bài Tập Về Nhà 3: Hãy cho biết tâm của người sau qua các giai đoạn được đánh số ở tình huống được miêu tả sau đây:

Một ngày sinh hoạt của một vị nam Phật tử.

. (1) Anh đi chợ (anh Phật tử), thấy món thịt quay ngon miệng, nổi thèm muốn định mua để ăn. (Đó là tâm gì?) (2) Khi vừa định mua, anh nhớ tới giới không sát sanh và thấy không nên, nên đổi ý, không mua nữa. (Đó là tâm gì? Quý vị về nhà làm nhiều đi thì quý vị sẽ nhớ được hết). (3) Trên đường về, có người vô tình va chạm quệt xe với người anh mạnh khiến anh đau nhưng anh chỉ thầm nghĩ “không sao” rồi bỏ qua. (Đó là tâm gì? Những tình

huống rất thực tế). **(4) Về đến nhà, thấy con mình biếng học, nên anh mắng con nặng lời.** (Câu này dễ, chắc chắn ai cũng làm được đúng không? Cho nên có những tình huống rất dễ). **(5) Sau khi mắng, anh hối hận vì lỡ lời nói nặng nề với con mình vì nó còn nhỏ, chưa nên nói nặng như thế.** (Tức là con nhỏ quá, anh này nói nặng nên cảm thấy hối hận, dễ không?) **(6) Anh ngồi xuống, mở điện thoại nghe một bài Pháp thoại, cảm thấy hỷ lạc, phát tâm muốn hành thiền.** (Cũng dễ đúng không?) **(7) Anh bắt đầu tu thiền đề mục Hơi thở** (tức là ở nhà tu Hơi thở thôi), tâm dần an trú, chứng Sơ thiền Sắc giới. (Tâm đó tâm gì?) **(8) Anh ta tiếp tục tinh tấn, bỏ tầm tứ, an trú sâu, chứng Nhị thiền Sắc giới rồi Tam, Tứ, Ngũ thiền của Sắc giới.** (Tâm đó tâm gì? Dễ ợt!) **(9) Sau một thời gian hành thiền, anh tu tập thiền Vô sắc, nhập định Không vô Biên xứ.** (Bữa nay ôn luôn tâm này đó. Đó là tâm gì?) **(10) Sau khi xuất định, nhờ công đức thiền, tâm an lạc, hỷ lạc nội tâm phát sanh.** (Đó là tâm gì?). **(11) Trong sinh hoạt thời gian còn lại trong ngày, khi nhớ lại công phu thiền, anh khởi tâm hoan hỷ, mong người khác cũng được tu học như mình.** (Tâm mình cũng hay có đúng không? Tâm đó là tâm gì?) **(12) Tối đến vợ anh đi làm về, do phiền não công việc của cơ quan nên khi thấy chồng và nhà chưa được sạch sẽ** (vì ông chồng lo tu nên không dọn nhà) **liền mắng chồng lười biếng** (tức là bà vợ mắng ông chồng liền), **do sức thiền định còn an lạc nên anh chỉ nghe lời chửi mà không phản ứng lại.** (Tâm đó là tâm gì?) **(*13) Hỏi thêm: Tâm của người vợ (lúc chửi) lúc đó là tâm gì?** (Cho câu an ủi đó).

Quý vị xác định các tâm giống như bài trên, quý vị có đủ 13 đáp án là được. Quý vị chuẩn bị sẵn đi, làm cho nhuần nhuyễn, rồi tới hôm đó copy dán vô phần bình luận.

Như vậy rõ ràng rồi, chúng ta đã học được nhiều [tâm] rồi đó. Nếu mình học như vậy, những [trường hợp] này không phải lý thuyết đâu, từ những tình huống thực tế trong đời sống mình thì mình mới biết tâm mình thế nào. Mình biết tâm mình thế nào thì mình mới tu Tứ niệm xứ được chứ. Tâm tham thì biết tâm tham, tâm sân thì biết tâm sân, tâm chưa vô thượng thì biết tâm chưa vô thượng chứ. Còn bây giờ mình không biết tâm đó là tâm gì, thì tu Tứ niệm xứ kiểu gì. Cho nên tu Tứ niệm xứ thì ít nhất phải học tới đây, học sơ sơ như vậy. Bây giờ mình biết

rồi thì mình tu, mình an trú, dần dần tâm mình hoan hỷ, an lạc. Thì [mình biết] lúc nào mình sống với tâm nào là nhiều nhất, lúc nào cũng quan sát thấy rõ được tâm ta thế nào, thì lúc đó mình mới tu được. Hôm nay [học] là [thấy] dễ dàng rồi ha, cố gắng về làm bài này, tuần tới chúng ta sẽ giải đáp, cố gắng học như vậy.

Hôm nay hết giờ rồi. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng:

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo”.